

Phụ lục II: CÁC BIỂU MẪU

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 85 /2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp)

Mẫu số 01	Phiếu cung cấp thông tin loài
Mẫu số 02	Phiếu ý kiến đưa vào, đưa ra loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm
Mẫu số 03	Biên bản họp Hội đồng thẩm định
Mẫu số 04	Văn bản lấy ý kiến các cơ quan chuyên môn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
Mẫu số 05	Phiếu cung cấp thông tin kết quả điều tra, quan trắc, đánh giá tình trạng loài
Mẫu số 06	Đề nghị khai thác từ tự nhiên mẫu vật loài nguy cấp, quý, hiếm
Mẫu số 07	Phương án khai thác từ tự nhiên mẫu vật loài nguy cấp, quý, hiếm
Mẫu số 08	Quyết định phê duyệt Phương án khai thác từ tự nhiên mẫu vật loài nguy cấp, quý, hiếm
Mẫu số 09	Biên bản giao nhận loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ
Mẫu số 10	Sổ theo dõi nuôi, trồng
Mẫu số 11	Thông báo nuôi, trồng động vật, thực vật
Mẫu số 12	Đề nghị thả loài động vật về môi trường tự nhiên
Mẫu số 13	Phương án thả loài động vật về môi trường tự nhiên
Mẫu số 14	Quyết định phê duyệt Phương án thả loài động vật về môi trường tự nhiên
Mẫu số 15	Biên bản thả động vật về môi trường tự nhiên
Mẫu số 16	Phương án chuyển vị bảo tồn loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ
Mẫu số 17	Quyết định phê duyệt Phương án chuyển vị bảo tồn loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ
Mẫu số 18	Đơn đề nghị cấp giấy phép trao đổi, tặng cho mẫu vật của loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ
Mẫu số 19	Thỏa thuận trao đổi, tặng cho mẫu vật loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ
Mẫu số 20	Quyết định cấp giấy phép trao đổi, tặng cho mẫu vật của loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ
Mẫu số 21	Thông báo trao đổi, tặng cho mẫu vật của loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ

PHIẾU CUNG CẤP THÔNG TIN LOÀI

Kính gửi¹:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên tổ chức/cá nhân đề xuất:
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại:

II. NỘI DUNG BÁO CÁO

1. Tên loài

- Tên tiếng Việt (tên phổ thông):
- Tên địa phương (nếu có):
- Tên khoa học:

2. Đánh giá hiện trạng

2.1. Về phạm vi

- Phạm vi phân bố (*ghi rõ thông tin về phạm vi phân bố được ghi nhận/công bố mà đơn vị/tổ chức/cá nhân biết, có thể sử dụng bản đồ để mô tả chi tiết vị trí địa lý khu vực, diện tích, vùng phân bố, xây dựng bản đồ sử dụng hệ tọa độ VN 2000*):

- + Diện tích phân bố:.....
- + Khu vực địa lý (địa giới hành chính):
- + Tại khu vực vùng đệm Khu bảo tồn thiên nhiên:.....
- + Tại khu vực khác (đề nghị ghi rõ địa chỉ, mô tả địa điểm):.....
- Các thông tin khác (nếu có):.....

2.2. Về số lượng cá thể

- Ước tính số lượng cá thể (*đề nghị nêu số lượng cá thể, quần thể, tiểu quần thể ước tính được ghi nhận hoặc công bố mà tổ chức/cá nhân biết/ghi nhận được trong quá trình điều tra, nghiên cứu của tổ chức/cá nhân hoặc ở các tài liệu có liên quan, có thể trích dẫn nguồn thông tin ở dạng chú thích cuối trang hoặc cho vào tài liệu tham khảo*):

- + Tổng số lượng cá thể (*đề nghị ghi rõ các thông tin liên quan như ghi nhận ở đâu, quy mô bao nhiêu...*):.....
- + Số lượng tiểu quần thể (*số lượng cá thể trong một đàn, tổng số đàn ... nếu có được ghi nhận*):.....
- Đánh giá số lượng cá thể (*tăng, giảm... nếu được ghi nhận/công bố hoặc nhận định/đánh giá của tổ chức/cá nhân đề xuất trên cơ sở thông tin/kinh nghiệm của mình*):

¹ Tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin về loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ gửi về Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; cung cấp thông tin về loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm gửi về Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

+ Ghi rõ số lượng cá thể tăng hay giảm so với thời điểm 5 năm trước kể từ thời điểm đánh giá (nếu có thông tin công bố/đánh giá hoặc có thể ghi cụ thể các thông tin liên quan được ghi nhận theo nhận định/đánh giá của tổ chức/cá nhân):.....

+ Thời gian gần đây nhất ghi nhận sự xuất hiện của loài trên địa bàn:.....

2.3. Điều kiện sống và tình trạng nơi sinh sống của loài

- Điều kiện sống/tình trạng nơi sống trong tự nhiên thường xuyên hoặc theo mùa của loài (ghi cụ thể các thông tin liên quan được công bố/ghi nhận hoặc theo nhận định/đánh giá của tổ chức/cá nhân):.....

+ Diện tích có đủ cho loài sinh sống, phát triển:.....

+ Loài có bị ảnh hưởng, tác động do biến đổi khí hậu:.....

+ Nguồn thức ăn có đảm bảo:

+ Môi trường sống có đảm bảo:

- Các thông tin khác (đề nghị ghi tất cả các thông tin khác có liên quan được ghi nhận/công bố về loài mà tổ chức/cá nhân biết mà chưa được nêu ở các mục nêu trên):.....

2.4. Đặc điểm và giá trị của loài

- Đặc tính cơ bản (đặc điểm sinh vật học):.....

- Tính đặc hữu (ghi rõ là loài đặc hữu hay không phải loài đặc hữu):.....

- Giá trị đặc biệt (Giá trị về: khoa học, y tế, khoa học, kinh tế, sinh thái, cảnh quan, môi trường hoặc văn hóa - lịch sử):.....

2.5. Mức độ bị đe dọa tuyệt chủng của loài

- Sự suy giảm quần thể:

- Tình trạng nơi cư trú (diện tích nhỏ/bị chia cắt):.....

- Tình trạng buôn bán, sử dụng (nêu các thông tin liên quan được công bố/hoặc ghi nhận bao gồm cả các vụ buôn bán được phát hiện, bắt giữ và sử dụng loài và sản phẩm của loài mà tổ chức/cá nhân biết):.....

- Tình hình khai thác, săn bắt (nêu rõ mức độ khai thác trong thời gian gần đây hoặc nhận định/đánh giá/nghiên cứu của tổ chức/cá nhân dựa trên các thông tin/vụ việc được phát hiện và tài liệu có liên quan):.....

- Mức độ phân hạng trong Sách đỏ Việt Nam, Danh mục đỏ IUCN cập nhật gần nhất; Phụ lục CITES, Danh mục khác có liên quan:.....

2.6. Chế độ quản lý, bảo vệ hoặc chế độ quản lý đặc thù khác

- Dự án bảo tồn loài đã và đang thực hiện (nêu rõ tên dự án, thời gian thực hiện, hoạt động triển khai, kết quả đạt được của các dự án liên quan đã và đang triển khai mà tổ chức/cá nhân biết):

- Chương trình nghiên cứu bảo tồn (nếu có):

- Chương trình nghiên cứu bảo tồn nên bổ sung chương trình khai thác và phát triển nguồn gen (nếu có):

- Tình trạng gây nuôi tại địa phương (nêu cụ thể loại hình là: hộ gia đình tự phát, trang trại, gây nuôi bảo tồn hay gây nuôi thương mại...nếu có):

- Các hình thức, chế độ quản lý đặc thù khác (nếu có):.....

- Các mối đe dọa:

+ Mất môi trường sống:

+ Săn bắt, khai thác quá mức (nêu nhận định/đánh giá của tổ chức/cá nhân trên cơ sở thông tin/kinh nghiệm của mình bao gồm cả các vụ việc cụ thể được ghi nhận):
.....

+ Buôn bán, tiêu thụ trái phép (nêu nhận định/đánh giá của tổ chức/cá nhân trên cơ sở thông tin/kinh nghiệm của mình bao gồm cả các vụ việc cụ thể được ghi nhận):
.....

+ Các mối đe dọa khác:.....

2.7. Các ý kiến/thông tin khác có liên quan (đề nghị ghi tất cả các thông tin khác có liên quan được ghi nhận/công bố/nghiên cứu/đánh giá về loài mà tổ chức/cá nhân biết nhưng chưa được nêu ở các mục nêu trên):.....

3. Đánh giá mức độ đáp ứng tiêu chí:

Địa điểm, ngày tháng năm

Tổ chức/cá nhân

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lưu ý:

+ Thông tin về từng loài được thể hiện trên một phiếu cung cấp thông tin;

+ Các số liệu, dẫn liệu đều phải có nguồn trích dẫn cụ thể.

PHIẾU Ý KIẾN
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG DANH MỤC LOÀI NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM

1. Họ và tên thành viên Hội đồng
2. Cơ quan công tác:
3. Vai trò trong Hội đồng: (Chủ tịch/Thư ký/Ủy viên/Phản biện)
4. Nội dung đánh giá:

STT	Tên loài đề xuất (Tên khoa học và tên tiếng Việt)	Đánh giá về sự cần thiết (Sửa đổi/Bổ sung/Đưa ra khỏi Danh mục)	Đánh giá tính xác thực của dữ liệu khoa học	Ý kiến về phân nhóm (Nhóm I, Nhóm II)
1				
2				
.....				

5. Ý kiến khác: (về sự phù hợp với CITES, tính khả thi trong quản lý...):

.....

6. Kết luận chung: (Đồng ý/Không đồng ý/Đồng ý nhưng cần chỉnh sửa)

.....

....., ngày.... tháng.... năm 20..

NGƯỜI ĐÁNH GIÁ
(Ký và ghi rõ họ tên)

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
Về việc sửa đổi, bổ sung Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm

1. Thời gian, địa điểm: giờ.... ngày..../..../20.... tại

2. Thành phần tham dự:

- Chủ trì: (Họ tên, chức vụ)

- Thư ký: (Họ tên, chức vụ)

- Các thành viên Hội đồng theo Quyết định số: Có mặt/.... người.

- Đại diện cơ quan soạn thảo:

3. Nội dung họp:

Cơ quan soạn thảo trình bày Báo cáo đề xuất.

Các thành viên Hội đồng trình bày Phiếu ý kiến cá nhân (Mẫu số 02).

Thảo luận chung về các tiêu chí: Tình trạng quần thể, mức độ đe dọa, giá trị bảo tồn...

Kết quả biểu quyết:

Số phiếu đồng ý bổ sung/sửa đổi:/.... (đạt%)

Số phiếu không đồng ý:/....

Các loài còn ý kiến khác nhau:

Kết luận của Chủ trì Hội đồng:

Thống nhất các loài đưa vào/đưa ra khỏi Danh mục:

Các nội dung cần cơ quan soạn thảo hoàn thiện:

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CỤC.....²

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /
V/v
....., ngày tháng năm

Kính gửi:

Thực hiện quy định tại Điều ... Thông tư ; căn cứ kết quả cuộc họp Hội đồng thẩm định ngày .../.../..... (Biên bản kèm theo), [Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm/Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học] xin ý kiến Quý cơ quan đối với dự thảo Danh sách loài nguy cấp, quý, hiếm sửa đổi, bổ sung, cụ thể:

1. Tính chính xác về phân loại học và phân bố địa lý của các loài đề xuất.
2. Đánh giá tác động đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và bảo tồn của ngành/lĩnh vực do Quý cơ quan quản lý.
3. Sự phù hợp của quy trình kỹ thuật, biện pháp quản lý đối với các loài mới được bổ sung.

Hồ sơ gửi kèm gồm: Bản tổng hợp ý kiến của Hội đồng thẩm định;.....
Văn bản góp ý đề nghị gửi về [Tên đơn vị] trước ngày .../.../20.. để tổng hợp trình Bộ trưởng xem xét, quyết định.

[Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm/Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học] trân trọng cảm ơn sự phối hợp của/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...
- Lưu: VT,

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

² Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm đối với sửa đổi, bổ sung Danh mục loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm hoặc Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học đối với sửa đổi, bổ sung Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

**PHIẾU CUNG CẤP THÔNG TIN KẾT QUẢ ĐIỀU TRA, QUAN TRẮC,
ĐÁNH GIÁ TÌNH TRẠNG LOÀI**

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường

I. THÔNG TIN CHUNG

- 1. Tên tổ chức/cá nhân:.....
- 2. Địa chỉ:.....
- 3. Số điện thoại:
- 4. Địa điểm:.....
- 5. Thời gian (Ngày bắt đầu đến ngày kết thúc):.....

II. PHƯƠNG PHÁP (*Mô tả chi tiết phương pháp thực hiện thu thập thông tin/số liệu*):

III. KẾT QUẢ

- 1. Điều tra:
 - a) Vùng phân bố, nơi cư trú và tình trạng môi trường sống:.....
 - b) Tình trạng quần thể: (*thông tin số lượng quần thể, cá thể*).....
 - c) Các giá trị đặc biệt về khoa học, y tế, kinh tế, sinh thái, cảnh quan, môi trường, văn hóa - lịch sử:.....
 - d) Hiện trạng quản lý, bảo vệ và phát triển loài:.....
- 2. Quan trắc:

TT	Tên loài		Tần suất bắt gặp	Địa điểm bắt gặp	Số lượng	Ghi chú
	Tên tiếng Việt	Tên khoa học				
A	ĐỘNG VẬT					
A.1	ĐỘNG VẬT CÓ XƯƠNG/ KHÔNG XƯƠNG/...					
A.1.1	THÚ					
<i>I</i>	<i>TÊN BỘ 1</i>					
1.1	Tên họ 1 (thuộc bộ 1)					
1.1.1	Tên chi 1 (thuộc họ 1)					
	Tên loài 1 (thuộc chi 1)					
	Tên loài 2 (thuộc chi 1)					

Chức

TT	Tên loài		Tần suất bắt gặp	Địa điểm bắt gặp	Số lượng	Ghi chú
	Tên tiếng Việt	Tên khoa học				
	...					
1.1.2	Tên chi 2 (thuộc họ 1)					
	Tên loài 1 (thuộc chi 2)					
	Tên loài 2 (thuộc chi 2)					
	...					
II	TÊN BỘ 2					
2.1	Tên họ 1 (thuộc bộ 2)					
2.1.1	Tên chi 1 (thuộc họ 1)					
	Tên loài 1 (thuộc chi 1)					
	Tên loài 2 (thuộc chi 1)					
	...					
2.1.2	Tên chi 2 (thuộc họ 1)					
	Tên loài 1 (thuộc chi 2)					
	Tên loài 2 (thuộc chi 2)					
					
A.1.2	CHIM					
	...					
A.1.3	BÒ SÁT					
	...					
A.1.4	LUỖNG CU'					
	...					
A.1.5	CÁ					
					
Tổng						

3. Đánh giá:

a) Mức độ bị đe dọa tuyệt chủng:.....

b) Hiệu quả quản lý, bảo vệ:.....

IV. KIẾN NGHỊ (Nếu có)

.....

Địa điểm, ngày.... tháng..... năm.....

Tổ chức/ cá nhân

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ KHAI THÁC TỪ TỰ NHIÊN MẪU VẬT LOÀI NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM

Kính gửi:.....

1. Thông tin tổ chức, cá nhân:

a) Họ và tên:.....

b) Địa chỉ:.....

c) Số điện thoại:.....; Email:.....

2. Nội dung đề nghị: phê duyệt Phương án khai thác từ tự nhiên mẫu vật.....

3. Ý kiến thống nhất của chủ rừng, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được giao quản lý, sử dụng đất, rừng, mặt nước nơi thực hiện hoạt động khai thác:

**Chủ rừng/tổ chức/hộ gia đình/cá nhân được
giao quản lý, sử dụng đất, rừng, mặt nước
nơi thực hiện hoạt động khai thác
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu đối với tổ chức)**

Địa điểm, ngày..... tháng..... năm.....
Tổ chức/cá nhân đề nghị
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu đối với tổ
chức)

6. Thời gian khai thác: từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

7. Phương thức khai thác (chặt chọn, theo băng, theo đám,...):.....

8. Đánh giá các rủi ro có thể xảy ra khi tiến hành khai thác và biện pháp khắc phục:

9. Ý kiến của chủ rừng, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được giao quản lý, sử dụng đất, rừng, mặt nước nơi thực hiện hoạt động khai thác (nếu tổ chức/cá nhân đề nghị khai khác không phải là chủ được giao quản lý nơi thực hiện hoạt động khai thác):.....

III. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN KHAI THÁC MẪU VẬT LOÀI ĐỘNG VẬT

1. Loài đề nghị khai thác:

- Tên loài:

+ Tên tiếng Việt:.....

+ Tên khoa học:.....

- Số lượng, khối lượng khai thác (bằng số và bằng chữ):.....

- Mô tả mẫu vật khai thác (trứng, con non, con trưởng thành...):.....

2. Mục đích khai thác:

Nghiên cứu khoa học

Phục vụ công tác đối ngoại

3. Khu vực khai thác

Mô tả hiện trạng của khu vực đề nghị khai thác:

a) Vị trí khu vực khai thác: thuộc lô: ... , khoảnh: ... , tiểu khu:

b) Ranh giới: Bản đồ khu khai thác tỷ lệ 1:5.000 hoặc 1:10.000

c) Tên, địa chỉ chủ rừng, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được giao quản lý, sử dụng đất, rừng, mặt nước nơi thực hiện hoạt động khai thác:.....

d) Loại rừng/hệ sinh thái khu vực khai thác:.....

4. Đánh giá trữ lượng loài đề nghị khai thác (chỉ thực hiện đối với trường hợp khai thác cá thể sống)

a) Tổng quan tình hình trạng phân bố của loài trong nước và ngoài nước

b) Kích cỡ và cấu trúc quần thể loài khai thác.....

c) Số lượng quần thể/cá thể loài khai thác.....

5. Các mối đe dọa và mức độ bị đe dọa:

6. Thời gian khai thác: từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

7. Phương pháp khai thác:

- Phương tiện, công cụ khai thác:.....

- Phương thức khai thác (đặt bẫy, bắn, ...):.....

8. Ý kiến của chủ rừng, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được giao quản lý, sử dụng đất, rừng, mặt nước nơi thực hiện hoạt động khai thác (nếu tổ chức/cá nhân đề nghị khai khác không phải là chủ được giao quản lý nơi thực hiện hoạt động khai thác):

.....
.....(Ghi tên Tổ chức/cá nhân) cam kết thực hiện đúng nội dung Phương án khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt

Địa điểm ... ngày tháng ... năm ...

Ký tên

*(Tổ chức: ghi rõ họ, tên, chức vụ của người đại diện
và đóng dấu; cá nhân: ghi rõ họ, tên)*

Số: /.....

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án khai thác

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ ...

Căn cứ

Căn cứ Thông tư số .../.../TT-BNNMT ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp;

Căn cứ....

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số ngày ... tháng ... năm ...,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án khai thác (tên loài/mẫu vật) của (tên tổ chức, cá nhân) kèm theo Quyết định này, với các nội dung chính sau:

Tên tổ chức, cá nhân thực hiện khai thác:

Địa điểm khai thác:

Loài khai thác:

Tên khoa học:

Tên tiếng Việt:

Phụ lục CITES/Nhóm loài:

Số lượng, khối lượng khai thác:

Hình thức, phương thức khai thác:

Thời gian thực hiện khai thác: Từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm

Mục đích khai thác:

Biện pháp bảo đảm không gây ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của loài trong tự nhiên: theo Phương án khai thác đã được thẩm định.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

[Handwritten signature]

..... (tên tổ chức, cá nhân) có trách nhiệm tổ chức thực hiện khai thác đúng nội dung Phương án đã được phê duyệt; chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về lâm nghiệp, đa dạng sinh học và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Trước khi thực hiện khai thác, tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm gửi Phương án khai thác đã được phê duyệt đến....(cơ quan Kiểm lâm sở tại/cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh) và Ủy ban nhân dân cấp xã..... (nơi khai thác) để theo dõi, giám sát.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc khai thác, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện việc lập và gửi Bảng kê lâm sản/văn bản xác nhận nguồn gốc thủy sản theo quy định đến(cơ quan có thẩm quyền) xác nhận theo quy định.

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Phương án khai thác theo quy định.

2. Cơ quan kiểm lâm sở tại/Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản, Ủy ban nhân dân cấp xã... (nơi khai thác) có trách nhiệm phối hợp giám sát hoạt động khai thác theo đúng nội dung Quyết định này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ..., Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và (tên tổ chức, cá nhân) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
-
- Lưu: VT, ...

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

.....
.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BB-GNĐV/TV

BIÊN BẢN
BÀN GIAO, TIẾP NHẬN LOÀI ĐỘNG VẬT/THỰC VẬT

Căn cứ:

.....⁽²⁾

Hôm nay, vào hồi..... giờphút, ngày //20tại:

1. Chúng tôi gồm:

a) Đại diện bên giao

1. Đối với cá nhân:

Họ và tên:

Số, ngày cấp, nơi cấp Căn cước công dân/ Căn cước/Căn cước điện tử/Hộ chiếu/Mã định danh cá nhân:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

2. Đối với tổ chức:

Tên tổ chức:

Họ và tên người đại diện

Chức vụ:

Địa chỉ tổ chức:

Số điện thoại:

b) Đại diện bên nhận

Tên tổ chức:

Số đăng ký hoạt động:

Họ và tên người đại diện:

Chức vụ:

Địa chỉ tổ chức:

Số điện thoại:

c) Người chứng kiến (nếu có)

Họ và tên:

Địa chỉ:

Số, ngày cấp, nơi cấp Căn cước công dân/Căn cước/Căn cước điện tử/Hộ chiếu/Mã định danh cá nhân:

.....

Số điện thoại:

2. Loài bàn giao, tiếp nhận:

TT	Tên loài		Giới tính (nếu có)	Đơn vị tính	Số lượng	Trọng lượng	Kích thước	Tình trạng của loài ⁽³⁾	Ghi chú
	Tên tiếng Việt	Tên khoa học							
1									
2									
...									

3. Mục đích giao nhận:⁽⁴⁾

4. Trách nhiệm của các bên:⁽⁵⁾

a) Trách nhiệm của bên giao:

b) Trách nhiệm của bên nhận:

Biên bản này được lập xong hồi... giờ... phút cùng ngày, gồm tờ, được lập thành bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên; mỗi bên giữ một bản để thực hiện và lưu hồ sơ./.

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(nếu có)**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan chuyển giao; trường hợp tổ chức, cá nhân tự nguyện giao nộp thì ghi tên cơ quan tiếp nhận động vật/thực vật.

(2) Ghi căn cứ hoặc lý do để thực hiện việc giao/nhận, ví dụ: căn cứ quyết định tạm giữ tang vật hoặc quyết định xử lý vật chứng hoặc đơn, thông báo của tổ chức cá nhân tự nguyện giao nộp động vật/thực vật cho nhà nước.

(3) Ghi tình trạng sức khỏe đối với động vật còn sống; tình trạng của bộ phận cơ thể, sản phẩm của động vật; tình trạng của thực vật.

(4) Ghi cụ thể mục đích, lý do giao/nhận.

(5) Ghi trách nhiệm của 2 bên về việc quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc, xử lý động vật/thực vật chuyển giao.

Chức

Ghi chú:

1. Mục đích nuôi được ghi như sau: (R) Cừu hộ
2. Cột 1 ghi ngày/tháng/ năm biến động đàn.
3. Tổng số cá thể (cột 2) = (3) + (4) + (5).
4. A: ghi chép số lượng vật nuôi hiện có.
5. B, C.....: ghi chép đầy đủ thông tin khi có biến động.
 - a) $(B3) = (A3) + (B6) - (B9)$
 - b) $(B4) = (A4) + (B7) - (B10)$
 - c) $(B5) = (A5) + (B8) - (B11)$
6. Mỗi loài được lập 01 sổ theo dõi riêng.

III. ĐỐI VỚI CƠ SỞ TRỒNG CÂY NHÂN TẠO

Ngày	Số lượng	Đơn vị tính	Diện tích trồng	Năm trồng	Biến động tăng (mua, được cho, được tặng hoặc nhân giống..)	Biến động giảm (khai thác, bán, cho, tặng, hoặc chết...)	Xác nhận của cơ quan Kiểm lâm sở tại/ Cơ quan thủy sản
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>
A ⁽²⁾							
B ⁽³⁾							
C ⁽³⁾							
...							

Ghi chú:

- (2) A: Ghi chép số lượng cây trồng hiện có.
 - (3) B, C.....: Ghi chép đầy đủ thông tin khi có biến động.
- Mỗi loài được lập 01 sổ theo dõi riêng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Nuôi, trồng động vật, thực vật

Kính gửi:

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Tên tổ chức, cá nhân:.....

2. Địa chỉ nuôi:

3. Số điện thoại:.....

II. THÔNG TIN LOÀI NUÔI, TRỒNG

STT	Tên loài		Số lượng	Đơn vị tính ³	Nguồn gốc	Ngày đưa động vật, thực vật về cơ sở nuôi, trồng
	Tên tiếng Việt	Tên khoa học				
1						
2						
3						
...						

III. HỒ SƠ NGUỒN GỐC CỦA ĐỘNG VẬT, THỰC VẬT KÈM THEO⁴

1.

2.

Địa điểm..., ngày tháng ... năm ...

Ký tên

(Tổ chức: ghi rõ họ, tên, chức vụ của người đại diện và đóng dấu; cá nhân: ghi rõ họ, tên)

³ Đơn vị tính của động vật là số cá thể; đơn vị tính của thực vật là cây, trường hợp không xác định được chính xác số cây thì tính theo cụm/ khóm hoặc m² hoặc héc ta.

⁴ Hồ sơ nguồn gốc của động vật, thực vật theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân. Trường hợp là giống cây trồng lâm nghiệp thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm; thuộc Phụ lục CITES thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về quản lý giống cây trồng lâm nghiệp.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
THẢ ĐỘNG VẬT VỀ MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh/thành phố.....

1. Tên và địa chỉ của tổ chức/cá nhân đề nghị:

- Đối với tổ chức: *tên đầy đủ, địa chỉ, điện thoại; số đăng ký kinh doanh/giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định thành lập (ngày cấp, nơi cấp):*.....

- Đối với cá nhân: *họ và tên, điện thoại; Số, ngày cấp, nơi cấp Căn cước công dân/Căn cước/Căn cước điện tử/Hộ chiếu/Mã định danh cá nhân:*.....

2. Nội dung đề nghị

a) Tên loài động vật dự kiến thả:

- Tên khoa học:.....

- Tên tiếng Việt:.....

b) Số lượng loài, cá thể dự kiến thả:.....

c) Dự kiến địa điểm thả (lô, khoảnh, tiểu khu):.....

d) Dự kiến thời gian triển khai hoạt động thả:.....

đ) Phương pháp thả, theo dõi và giám sát sau thả:.....

3. Cam kết của tổ chức, cá nhân đề nghị thả:.....

Địa điểm ... , ngày tháng ... năm ...

Ký tên

(Tổ chức: ghi rõ họ, tên, chức vụ của người đại diện và đóng dấu; cá nhân: ghi rõ họ, tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN THẢ ĐỘNG VẬT VỀ MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên tổ chức/cá nhân đề xuất:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Số điện thoại:

II. NỘI DUNG

1. Mô tả địa điểm, đặc điểm hệ sinh thái, quần thể sinh vật dự kiến nơi thả:
2. Số lượng loài và tình trạng loài động vật đề xuất thả:

TT	Tên loài		Số lượng cá thể	Giới tính	Trọng lượng/ Kích thước	Tình trạng sức khỏe	Các điều kiện đảm bảo thả (kiểm định thú y, cách ly...)	Ghi chú
	Tên tiếng Việt	Tên khoa học						
1								
2								
...								
Tổng								

3. Nguồn gốc mẫu vật:.....
4. Mô tả chi tiết phương pháp đánh dấu mẫu vật (dùng thẻ, chip điện tử, cắt tai, cắt vẩy) nhằm xác định nguồn giống sinh sản, các thế hệ kế tiếp (nếu có):.....
5. Phương án vận chuyển loài (ô tô, tàu, máy bay...; biện pháp đảm bảo an toàn cho người và động vật trong quá trình vận chuyển):.....
6. Cách thức thả (kỹ thuật thả, trang thiết bị và nguồn lực v.v...):.....
7. Mô tả phương pháp kiểm tra và giám sát sau thả (thiết bị, nguồn lực theo dõi, giám sát...):.....
8. Mô tả các rủi ro dự kiến và các biện pháp xử lý rủi ro:
 - Các rủi ro đối với môi trường tự nhiên (nếu có) và các biện pháp phòng, chống rủi ro:
 - Các rủi ro đối với an toàn của con người và vật nuôi khác (nếu có) và các biện pháp phòng, chống rủi ro:
 - Các rủi ro về dịch bệnh và các biện pháp phòng, chống:

Số: /....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Phương án thả động vật về môi trường tự nhiên

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH/THÀNH PHỐ

Căn cứ

.....;

Theo đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án thả động vật về môi trường tự nhiên, gồm các thông tin sau:

1. Thông tin Tổ chức/cá nhân thả

- Đối với tổ chức (tên, địa chỉ, điện thoại; số, ngày cấp, nơi cấp đăng ký kinh doanh/giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định thành lập):

- Đối với cá nhân (họ và tên, điện thoại; Số, ngày cấp, nơi cấp Căn cước công dân/Căn cước/Căn cước điện tử/Hộ chiếu/Mã định danh cá nhân):

2. Thông tin về loài động vật được thả:

TT	Tên loài		Số lượng		Độ tuổi			Nguồn gốc (từ tự nhiên, gây nuôi, chuyển giao,...)	Ghi chú
	Tên tiếng Việt	Tên khoa học	Cá thể đực	Cá thể cái	Cá thể non	Cá thể già	Cá thể trưởng thành		
1									
2									

3. Thời gian và địa điểm thả:

- Thời gian dự kiến thả: từ ngày... tháng... năm.... đến ngày... tháng... năm....

- Địa điểm:.....

(Handwritten signature)

4. Thành phần tham gia thực hiện (*cơ quan, đơn vị chủ trì thả động vật, cơ quan kiểm lâm địa phương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, ban quản lý khu bảo tồn. Cơ quan, đơn vị chủ trì có thể mời người chứng kiến, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong trường hợp động vật là vật chứng, chính quyền địa phương, cơ quan truyền thông, các bên có liên quan tham gia, ...*):

5. Kế hoạch và trách nhiệm theo dõi và giám sát loài được thả (*giao đơn vị chủ trì xây dựng kế hoạch và trách nhiệm theo dõi, giám sát và báo cáo*):

Điều 2. Đơn vị thả động vật có trách nhiệm:

a) Tuân thủ đúng theo Phương án thả động vật về môi trường tự nhiên, đảm bảo an toàn trong quá trình vận chuyển tới nơi thả và phối hợp với các đơn vị liên quan trong theo dõi, giám sát loài được thả.

b) Chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong quá trình vận chuyển và thả động vật.

Điều 3. (*Ghi rõ các đơn vị, tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định*).

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố (để b/c)
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường.....⁽¹⁾;
- Tổ chức, cá nhân liên quan;
- Lưu:

Địa điểm, ngày ...tháng ... năm
Đại diện Sở Nông nghiệp và Môi trường

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Sở Nông nghiệp và Môi trường nơi thả động vật.

.....
..... (1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BB-TĐV

....., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN
THẢ ĐỘNG VẬT VỀ MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN

Hôm nay, hồi.... giờ.... phút, ngày...../...../....., tại.....

Chúng tôi gồm:(2)

1. Họ và tên:.....Chức vụ:; Đơn vị:

2. Họ và tên:.....Chức vụ:; Đơn vị:

3. Họ và tên:.....Chức vụ:; Đơn vị:

4. Họ và tên:.....Chức vụ:; đại diện chủ rừng

5. Với sự chứng kiến của (nếu có):

Họ và tên:.....Nghề nghiệp:.....

Số, ngày cấp, nơi cấp Căn cước công dân/Thẻ Căn cước/Căn cước điện tử/Hộ chiếu/Mã định danh cá nhân:.....

Cùng nhau tiến hành việc thả động vật về môi trường tự nhiên, cụ thể như sau:

1. Địa điểm thả:.....

2. Danh mục loài động vật thả về môi trường tự nhiên:

TT	Tên loài động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ		Giới tính (nếu có)	Đơn vị tính	Số lượng	Trọng lượng/ Kích thước	Tình trạng sức khỏe	Ghi chú
	Tên tiếng Việt	Tên khoa học						
1								
2								
...								
Tổng								

3. Kết luận, kiến nghị sau khi thả: (3)

Việc thả động vật về môi trường tự nhiên kết thúc vào hồi giờ phút ngày

Biên bản này được lập xong hồi... giờ... phút cùng ngày, gồm ... tờ, được lập thành bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên; mỗi bên giữ một bản để thực hiện và lưu hồ

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHUYỂN VỊ BẢO TỒN
LOÀI NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM ĐƯỢC ƯU TIÊN BẢO VỆ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....

1. Thông tin đơn vị thực hiện hoạt động chuyển vị bảo tồn:

- Tên:.....
- Địa chỉ:.....
- Người đại diện theo pháp luật:.....
- Điện thoại:.....

2. Thông tin đơn vị dự kiến tiếp nhận loài được chuyển vị bảo tồn:

- Tên:.....
- Địa chỉ:.....
- Người đại diện theo pháp luật:.....
- Điện thoại:.....

3. Hiện trạng số lượng loài và tình trạng loài dự kiến chuyển vị bảo tồn:

TT	Tên loài		Số lượng cá thể đề nghị chuyển vị		Độ tuổi			Tổng số lượng cá thể	Kích thước, tình trạng cá thể	Ghi chú
	Tên tiếng Việt	Tên khoa học	Cá thể đực	Cá thể cái	Cá thể non	Cá thể già	Cá thể trưởng thành			
1										
2										
...										
Tổng										

4. Mô tả địa điểm, đặc điểm hệ sinh thái, quần thể sinh vật nơi tiếp nhận loài chuyển vị bảo tồn:.....

5. Mô tả chi tiết phương pháp đánh dấu cá thể loài phục vụ hoạt động theo dõi, giám sát loài (*dùng thẻ, chip điện tử, cắt tai, cắt vây...*) (nếu có):.....

.....

4. Phương pháp đánh dấu cá thể loài phục vụ hoạt động theo dõi, giám sát loài (dùng thẻ, chip điện tử, cắt tai, cắt vẩy) (nếu có).

5. Phương pháp theo dõi và giám sát loài sau khi tiến hành hoạt động chuyển vị bảo tồn.

6. Các biện pháp xử lý rủi ro (nếu có).

Điều 2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận và chuyển giao

1. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận

2. Trách nhiệm của đơn vị chuyển giao

Điều 3. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân xã/phường... (nơi tiến hành hoạt động chuyển vị) hướng dẫn(tên đơn vị tiếp nhận) thực hiện đúng nội dung Phương án chuyển vị bảo tồn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Giám đốc Sở, đơn vị (thực hiện hoạt động chuyển vị và tiếp nhận loài chuyển vị) được nêu tại Điều 1, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- Lưu: VT,

Địa điểm ... , ngày tháng ... năm ...

Đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố
(Ghi rõ họ, tên, chức vụ của người đại diện và
đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP TRAO ĐỔI, TẶNG CHO MẪU VẬT CỦA LOÀI NGUY CẤP,
QUÝ, HIẾM ĐƯỢC ƯU TIÊN BẢO VỆ

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh/thành phố.....

1. Tên và địa chỉ của tổ chức/cá nhân

1.1. Tên và địa chỉ của tổ chức/cá nhân đề nghị:

- Đối với tổ chức: *tên đầy đủ, địa chỉ, điện thoại; số đăng ký kinh doanh/giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định thành lập (ngày cấp, nơi cấp).*

- Đối với cá nhân: *họ và tên, điện thoại; Số, ngày cấp, nơi cấp Căn cước công dân/Căn cước/Căn cước điện tử/Hộ chiếu/Mã định danh cá nhân:*

1.2. Tên và địa chỉ của tổ chức/cá nhân tiếp nhận:

- Đối với tổ chức: *tên đầy đủ, địa chỉ, điện thoại; số đăng ký kinh doanh/giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định thành lập (ngày cấp, nơi cấp).*

- Đối với cá nhân: *họ và tên, điện thoại; Số, ngày cấp, nơi cấp Căn cước công dân/Căn cước/Căn cước điện tử/Hộ chiếu/Mã định danh cá nhân:*

2. Nội dung đề nghị

2.1. Mục đích hoạt động

2.2. Thông tin về mẫu vật

TT	Tên loài		Số lượng cá thể theo độ tuổi			Tổng số cá thể	Tình trạng mẫu vật (khỏe mạnh, chết...)	Mô tả mẫu vật	Thông tin khác (giới tính, cách ly, kiểm dịch..)
	Tên tiếng Việt	Tên khoa học	Cá thể non	Cá thể già	Cá thể trưởng thành				
1									
...									
Tổng									

2.3. Nguồn gốc mẫu vật:.....

3. Thời gian dự kiến trao đổi, tặng cho: từ ngày... tháng ... năm đến ngày... tháng... năm....

Kính đề nghị Quý Sở xem xét, cấp phép cho hoạt động trao đổi/ tặng cho mẫu vật của loài được ưu tiên bảo vệ.

....., ngày tháng năm

Tổ chức/cá nhân đề nghị
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**THỎA THUẬN TRAO ĐỔI, TẶNG CHO MẪU VẬT LOÀI NGUY CẤP, QUÝ,
HIẾM ĐƯỢC ƯU TIÊN BẢO VỆ**

1. Tên, địa chỉ của tổ chức/cá nhân

1.1. Tổ chức/cá nhân đề nghị chuyển giao

- Đối với tổ chức: *tên đầy đủ, địa chỉ, điện thoại; số đăng ký kinh doanh/giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định thành lập (ngày cấp, nơi cấp).*

- Đối với cá nhân: *họ và tên, điện thoại; Số, ngày cấp, nơi cấp Căn cước công dân/Căn cước/Căn cước điện tử/Hộ chiếu/Mã định danh cá nhân:*

1.2. Tổ chức/cá nhân tiếp nhận

- Đối với tổ chức: *tên đầy đủ, địa chỉ, điện thoại; số đăng ký kinh doanh/giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định thành lập (ngày cấp, nơi cấp).*

- Đối với cá nhân: *họ và tên, điện thoại; Số, ngày cấp, nơi cấp Căn cước công dân/Căn cước/Căn cước điện tử/Hộ chiếu/Mã định danh cá nhân:*

2. Nội dung đề nghị trao đổi, tặng cho

2.1. Mục đích hoạt động trao đổi, tặng cho:

2.2. Thông tin về mẫu vật trao đổi, tặng cho:

TT	Tên loài		Số lượng cá thể theo độ tuổi			Tổng số cá thể	Tình trạng mẫu vật (khỏe mạnh, chết...)	Mô tả mẫu vật	Thông tin khác (giới tính, cách ly, kiểm dịch...)
	Tên tiếng Việt	Tên khoa học	Cá thể non	Cá thể già	Cá thể trưởng thành				
1									
2									
...									
Tổng									

2.3. Nguồn gốc mẫu vật trao đổi, tặng cho:

3. Thời gian dự kiến trao đổi, tặng cho: từ ngày... tháng ... năm đến ngày... tháng... năm....

Chúng tôi đại diện cho hai tổ chức/cá nhân thỏa thuận và cam kết thực hiện hoạt động trao đổi/tặng cho mẫu vật loài được ưu tiên bảo vệ phục vụ mục đích bảo tồn/nghiên cứu khoa học/du lịch sinh thái.

....., ngày tháng năm

**Đại diện Tổ chức/cá nhân
chuyển giao**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

....., ngày tháng năm

**Đại diện Tổ chức/cá nhân
tiếp nhận**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN...
(Tên đơn vị được UBND tỉnh
giao cấp Giấy phép)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Cấp Giấy phép trao đổi, tặng cho mẫu vật loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH/THÀNH PHỐ.....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số...../...../TT-BNNMT ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp;

Căn cứ

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp giấy phép trao đổi/mua/bán/tặng cho mẫu vật loài được ưu tiên bảo vệ với nội dung sau:

1. Tên, địa chỉ của tổ chức/cá nhân

1.1. Tổ chức/cá nhân đề nghị chuyển giao

- Đối với tổ chức: tên đầy đủ, địa chỉ, điện thoại; số đăng ký kinh doanh/giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định thành lập (ngày cấp, nơi cấp).

- Đối với cá nhân: họ và tên, điện thoại; Số, ngày cấp, nơi cấp Căn cước công dân/Căn cước/Căn cước điện tử/Hộ chiếu/Mã định danh cá nhân:

1.2. Tổ chức/cá nhân tiếp nhận

- Đối với tổ chức: tên đầy đủ, địa chỉ, điện thoại; số đăng ký kinh doanh/giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định thành lập (ngày cấp, nơi cấp).

- Đối với cá nhân: họ và tên, điện thoại; Số, ngày cấp, nơi cấp Căn cước công dân/Căn cước/Căn cước điện tử/Hộ chiếu/Mã định danh cá nhân:

2. Nội dung đề nghị trao đổi, tặng cho

2.1. Mục đích hoạt động trao đổi, tặng cho:.....

2.2. Thông tin về mẫu vật trao đổi, tặng cho:.....

Chức

TT	Tên loài		Số lượng cá thể theo độ tuổi			Tổng số cá thể	Tình trạng mẫu vật (khỏe mạnh, chết...)	Mô tả mẫu vật	Thông tin khác (giới tính, cách ly, kiểm dịch..)
	Tên tiếng Việt	Tên khoa học	Cá thể non	Cá thể già	Cá thể trưởng thành				
1									
2									
...									
Tổng									

2.3. Nguồn gốc mẫu vật trao đổi/mua/bán/tặng cho:.....

3. Thời gian trao đổi/mua/bán/tặng cho: từ ngày... tháng ... năm đến ngày... tháng... năm....

4. Giấy phép này có giá trị từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm...

Điều 2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tiếp nhận và chuyển giao

1. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tiếp nhận
2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân chuyển giao

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Chủ cơ sở được nêu tại Điều 1, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3
-
- Lưu: VT,....

....., ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

**Hoạt động trao đổi, tặng cho mẫu vật loài nguy cấp, quý, hiếm
được ưu tiên bảo vệ**

Kính gửi:

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG
TRAO ĐỔI, TẶNG CHO**

1. Tổ chức/cá nhân đề nghị chuyển giao

- Đối với tổ chức: tên đầy đủ, địa chỉ, điện thoại; số đăng ký kinh doanh/giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định thành lập (ngày cấp, nơi cấp).

- Đối với cá nhân: họ và tên, điện thoại; Số, ngày cấp, nơi cấp Căn cước công dân/Căn cước điện tử/Hộ chiếu/Mã định danh cá nhân:

2. Tổ chức/cá nhân tiếp nhận

- Đối với tổ chức: tên đầy đủ, địa chỉ, điện thoại; số đăng ký kinh doanh/giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định thành lập (ngày cấp, nơi cấp).

- Đối với cá nhân: họ và tên, điện thoại; Số, ngày cấp, nơi cấp Căn cước công dân/Căn cước điện tử/Hộ chiếu/Mã định danh cá nhân:

II. THÔNG TIN VỀ LOÀI TRAΟ ĐΟΙ, TẶNG CHO

STT	Tên loài		Số lượng	Đơn vị tính ⁵	Nguồn gốc	Thời gian dự kiến trao đổi, tặng cho
	Tên tiếng Việt	Tên khoa học				
1						
2						
3						
...						

Địa điểm..., ngày tháng ... năm ...

Ký tên

(Tổ chức: ghi rõ họ, tên, chức vụ của người đại diện

và đóng dấu; cá nhân: ghi rõ họ, tên)

⁵ Đơn vị tính của động vật là số cá thể; đơn vị tính của thực vật là cây, trường hợp không xác định được chính xác số cây thì tính theo cụm/ khóm hoặc m² hoặc héc ta.

**PHƯƠNG ÁN
NUÔI ĐỘNG VẬT NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM;
ĐỘNG VẬT THUỘC PHỤ LỤC CITES⁶**

1. Thông tin về cơ sở nuôi⁷

Tên chủ sở hữu:

Tên người quản lý (nếu người quản lý không là chủ sở hữu):

Tên cơ sở nuôi:

Địa chỉ⁸:

Điện thoại liên hệ:

Thư điện tử:

Website (nếu có):

2. Mục đích nuôi⁹: (C) Bảo tồn (Q) Biểu diễn xiếc (S) Nghiên cứu khoa học (Z) Vườn thú, trưng bày (E) Du lịch sinh thái (O) Khác (R) Cứu hộ (T) Thương mại ((T1) Thương mại trong nước (T2) Xuất khẩu¹⁰)**3. Hình thức nuôi:** Nuôi sinh sản Nuôi sinh trưởng**4. Ngày thành lập:****5. Loài nuôi¹¹**

Stt	Loài	Số lượng dự kiến nuôi	Ghi chú
	Tên phổ thông/tên khoa học		

6. Đàn giống bố mẹ dự kiến¹²

Stt	Loài	Nhận dạng	Đực	Cái	Tuổi
	Tên phổ thông/tên khoa học				

⁶ Mỗi loài một phương án nuôi riêng⁷ Tên, địa chỉ của chủ sở hữu và người quản lý cơ sở nuôi.⁸ Ghi rõ số nhà/thôn/xã/tỉnh⁹ Đánh dấu V vào ô lựa chọn¹⁰ Tổ chức, cá nhân đăng ký mã số cơ sở nuôi loài thuộc Phụ lục I CITES để xuất khẩu vì mục đích thương mại lập hồ sơ bằng tiếng Việt và tiếng Anh¹¹ Nêu rõ tên khoa học và tên phổ thông của loài đăng ký nuôi.¹² Mô tả đàn bố mẹ dự kiến nuôi; Cơ sở nuôi sinh trưởng không phải kê khai nội dung này

7. Hồ sơ nguồn gốc hợp pháp của động vật

Cung cấp bằng chứng cho thấy đàn bố mẹ được thu thập theo đúng quy định pháp luật về quản lý và truy xuất nguồn gốc lâm sản, thủy sản (nếu có).

8. Mô tả sinh sản¹³

Mô tả phương pháp nuôi, tài liệu, hình ảnh (nếu có) cơ sở sẽ áp dụng để sinh sản được thế hệ F1, F2 về sau

9. Năng lực sản xuất¹⁴

Thuyết minh phương pháp để xác định năng lực sinh sản của cơ sở hoặc tham khảo gồm tối thiểu các nội dung sau:

- Số lượng con non: (Số con mỗi lứa: Số lứa trong năm...);
- Tuổi thành thực sinh dục (Thời gian đạt khả năng sinh sản của con đực và con cái);
- Tuổi sinh sản (quãng thời gian con đực, con cái có khả năng sinh sản từ khi bắt đầu tuổi thành thực sinh dục);
- Chu kỳ sinh sản: Khoảng cách giữa các lần sinh;
- Khả năng sống sót của con non (Tỷ lệ sống sót; Mô tả kỹ thuật chăm sóc hậu sinh);
- Cơ chế cách li sinh sản (Cách li trước kỳ động dục để ngăn cản giao phối cận huyết; Cách li sau sinh để tăng tỷ lệ sống của con non);
- Số con con/con mẹ /năm;
- Mô tả thông tin về tỷ lệ chết, thể cung cấp tỷ lệ chết theo độ tuổi và giới tính (nếu có).

10. Bổ sung nguồn giống¹⁵:

11. Loại mẫu vật xuất khẩu¹⁶:

12. Đánh dấu mẫu vật¹⁷

Mẫu vật	Phương pháp đánh dấu
Đàn giống bố mẹ	
Con non sinh sản tại cơ sở	

¹³ Cơ sở nuôi sinh trưởng không phải kê khai nội dung này;

¹⁴ Cơ sở nuôi sinh trưởng không phải kê khai nội dung này;

¹⁵ Đánh giá về thời điểm, số lượng con giống dự kiến bổ sung và nguồn giống sẽ bổ sung để tăng nguồn giống nhằm tăng nguồn gen của quần thể nuôi nhốt nhằm tránh bất kỳ sự cận huyết có hại nào ; Cơ sở nuôi sinh trưởng không phải kê khai nội dung này;

¹⁶ Nêu loại sản phẩm được xuất khẩu (ví dụ: mẫu vật sống, da, da sống, các bộ phận cơ thể khác, v.v.); Cơ sở nuôi sinh trưởng không phải kê khai nội dung này;

¹⁷ Mô tả chi tiết các phương pháp đánh dấu (ví dụ: băng, thẻ, bộ tiếp sóng, nhãn hiệu, v.v.) được sử dụng cho đàn giống bố mẹ, con non cũng như cho các loại mẫu vật (ví dụ: da, thịt, động vật sống, v.v.) sẽ được xuất khẩu; Cơ sở nuôi sinh trưởng không phải kê khai nội dung này;

Mẫu vật xuất bán (mỗi một loại mẫu vật được mô tả bằng 1 dòng riêng)	
.....	

13. Kiểm tra, giám sát¹⁸:

14. Mô tả cơ sở hạ tầng:

- Cơ sở hạ tầng được xây dựng phù hợp với đặc tính của loài nuôi theo tiêu chuẩn do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành. Trường hợp chưa có tiêu chuẩn, quy chuẩn về chuồng, trại nuôi, chủ cơ sở nuôi được tự ban hành tiêu chuẩn cơ sở hoặc dẫn chiếu áp dụng tiêu chuẩn quốc tế và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc áp dụng các tiêu chuẩn đó¹⁹.

- Mô tả cơ sở hạ tầng cho nuôi quần thể động vật hiện tại và dự kiến, bao gồm các biện pháp an ninh để ngăn chặn việc trốn thoát và/hoặc bị mất cắp. Cung cấp thông tin chi tiết về số lượng và quy mô chuồng trại, bể, ao nuôi, khả năng ấp trứng, sản xuất hoặc cung cấp thực phẩm và lưu trữ hồ sơ.

Cơ sở vật chất để nuôi động vật hiện tại và dự kiến	
Biện pháp an ninh	
Số lượng và quy mô chuồng, bể hoặc ao nuôi và sinh sản	
Mô tả cơ sở vật chất và công suất ấp trứng (nếu có)	
Thức ăn và khu chế biến thức ăn cho động vật	
Mô tả lưu trữ hồ sơ	

15. Điều kiện vệ sinh thú y và phòng chống dịch bệnh cho động vật hoang dã²⁰:

16. Vệ sinh môi trường²¹:

17. Bảo tồn²²:

18. Đối xử nhân đạo với động vật nuôi²³:

Địa điểm ..., ngày tháng ... năm ...

Ký tên

(Tổ chức: ghi rõ họ, tên, chức vụ của người đại diện và đóng dấu; cá nhân: ghi rõ họ, tên)

¹⁸ Mô tả hoạt động kiểm tra và giám sát mà cơ sở áp dụng để xác định đàn giống bố mẹ, con non được sinh sản tại cơ sở cũng như để phát hiện sự hiện diện của các mẫu vật trái pháp luật do cơ sở lưu giữ hoặc xuất khẩu hoặc đang được xuất khẩu;

¹⁹ Các tiêu chuẩn, quy chuẩn về: Chuồng trại chăn nuôi an toàn sinh học; điều kiện vệ sinh nước chăn nuôi, nước thải chăn nuôi, v.v..

²⁰ Mô tả các biện pháp để đảm bảo các điều kiện về chăm sóc và phòng chống dịch bệnh cho động vật;

²¹ Mô tả các biện pháp để đảm bảo các điều kiện về vệ sinh môi trường của cơ sở nuôi động vật;

²² Mô tả các chiến lược được sử dụng hoặc các hoạt động được thực hiện từ hoạt động nuôi sinh sản để góp phần bảo tồn (các) quần thể hoang dã của loài đó;

²³ Mô tả các biện pháp để đảm bảo động vật được đối xử nhân đạo ở tất cả các khâu (không tàn ác);

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa điểm), ngày... tháng... năm....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC

Kính gửi: (1)

Tên tổ chức/cá nhân đăng ký:

- Đối với tổ chức: *tên đầy đủ, địa chỉ, điện thoại; số đăng ký kinh doanh/giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định thành lập (ngày cấp, nơi cấp); người đại diện theo pháp luật (họ tên, Số, ngày cấp, nơi cấp Căn cước công dân/Căn cước/Căn cước điện tử/Hộ chiếu/Mã định danh cá nhân)*

- Đối với cá nhân: *họ và tên, điện thoại; Số, ngày cấp, nơi cấp Căn cước công dân/Căn cước/Căn cước điện tử/Hộ chiếu/Mã định danh cá nhân:*

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố xem xét, cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học với các nội dung chính sau đây:

1. Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp giấy chứng nhận:

Tên tiếng Việt:.....

Tên tiếng Anh (nếu có):.....

Tên viết tắt (nếu có):.....

Hình thức đề nghị cấp giấy chứng nhận:

Cấp lần đầu

Cấp sửa đổi, bổ sung

2. Địa điểm và quy mô của cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

- Địa điểm của cơ sở bảo tồn:

- Mô tả vị trí địa lý và quy mô của cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học:.....

- Diện tích của cơ sở bảo tồn (m^2):.....

3. Loại hình cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

Đánh dấu (X) vào ô vuông để lựa chọn loại hình cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học đăng ký thành lập. Tổ chức, cá nhân có thể đăng ký một hoặc nhiều loại hình tùy thuộc vào điều kiện đáp ứng các tiêu chí thành lập.

Cơ sở nuôi loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

Cơ sở trồng loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

□ Cấp sửa đổi, bổ sung²⁴

II. Nội dung dự án thành lập cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

2.1. Sự cần thiết và mục đích thành lập

- Sự cần thiết thành lập:

- Mục đích thành lập:

2.2. Địa điểm, quy mô, phạm vi của dự án thành lập

- Mô tả địa điểm, vị trí địa lý, phạm vi của dự án thành lập cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.

- Mô tả khái quát điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của khu vực thành lập dự án.

- Tổng diện tích, quy mô cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học (dự kiến các phân khu thành phần như hành chính dịch vụ, chuồng nuôi, vườn ươm, khu nuôi bán hoang dã (nếu có), phòng thú y, khu cách ly, xử lý nước/chất thải...) kèm theo sơ đồ mô tả chi tiết về cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.

2.3. Đối tượng nuôi, trồng, cứu hộ, lưu giữ nguồn gen và mẫu vật di truyền tại cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

a) Thông tin về loài/chủng/giống/mẫu vật dự kiến nuôi, trồng, lưu giữ: tổng số loài, tên loài (tên tiếng Việt, tên khoa học) và số lượng cá thể/mẫu vật của mỗi loài theo bảng dưới đây.

TT	Tên loài/chủng/giống			Số lượng dự kiến (số lượng cá thể, mẫu vật, chủng)	Ghi chú
	Tên tiếng Việt	Tên địa phương (nếu có)	Tên khoa học		
A	Loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ				
I	Động vật				
1					
...					
II	Thực vật (bao gồm nấm lớn)				
1					
...					
III	Vi sinh vật và vi nấm				
1					

²⁴ Trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung, chủ cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học chỉ cần mô tả đầy đủ thuyết minh nội dung sửa đổi, bổ sung.

I	Họ Chồn dơi									
1											
...											
II	Họ Cu li									
1											
...											
III	Họ....									
1											
...											

- Đối với các loài thực vật

TT	Tên loài được ưu tiên bảo vệ		Nguồn gốc (khai thác từ tự nhiên, nhân nuôi, được tặng, cho, nhập khẩu,...)	Tổng số lượng cá thể/mẫu vật hiện có	Ghi chú
	Tên tiếng Việt	Tên khoa học			
1					
2					

- Đối với giống cây trồng, giống vật nuôi

TT	Tên loài được ưu tiên bảo vệ		Nguồn gốc (khai thác từ hộ gia đình/cá nhân, nhân nuôi, được tặng, cho, nhập khẩu,...)	Tổng số lượng cá thể/mẫu vật hiện có	Ghi chú
	Tên tiếng Việt	Tên khoa học			
1					
2					

- Đối với nguồn gen, mẫu vật di truyền

TT	Tên loài được ưu tiên bảo vệ	Hình thức lưu giữ, bảo quản cá thể/mẫu vật tại cơ sở	Nguồn gốc (từ tự nhiên, nhân nuôi, cứu hộ, được	Tổng số lượng cá thể/mẫu vật di truyền	Ghi chú

								tặng, cho, nhập khẩu,...)	đang lưu giữ	
	Tên tiếng Việt	Tên khoa học	Cá thể sống /chết	Bộ phận cơ thể	Sản phẩm /dẫn xuất	Trùng /Ấu trùng	Khác			
1										
2										

2.4. Điều kiện về cơ sở vật chất, hạ tầng

2.4.1. Đối với cơ sở nuôi, trồng, lưu giữ, bảo quản mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ

a) Đối với loại hình cơ sở nuôi, lưu giữ, bảo quản mẫu vật của các loài động vật thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ:

Mô tả về điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng và thuyết minh khả năng bảo đảm thực hiện thành công việc nuôi dưỡng, lưu giữ, bảo quản mẫu vật của các loài động vật thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ.

- Tổng diện tích của cơ sở.
- Diện tích chuồng nuôi; khu vực phục hồi tập tính hoang dã (đối với thú lớn).
- Diện tích khu nuôi kiểm dịch, cách ly; tổng số chuồng nuôi kiểm dịch, cách ly (*Phụ thuộc vào loài nuôi và diện tích đăng ký thành lập*).
- Tổng số chuồng nuôi (*Phụ thuộc vào loài nuôi và diện tích đăng ký thành lập*).
- Thiết kế chuồng trại, khu bảo quản, lưu giữ (*mô tả kích thước, kết cấu chuồng trại, kho bảo quản/dụng cụ lưu giữ...*)
- Diện tích khu bảo quản, lưu giữ, trưng bày mẫu vật (nếu có).
- Khu điều trị thú y, tiêu hủy động vật chết (nếu có)
- Trang thiết bị:
 - + Trang thiết bị phục vụ chăm sóc động vật (*Chuồng di động, lồng cũi phù hợp với từng loài, thiết bị gây mê (dụng cụ hoặc súng gây mê), ô tô bán tải, thiết bị hỗ trợ khác*)
 - + Thuốc thú y lưu giữ (*Tùy thuộc vào từng đối tượng, số lượng loài nuôi nhất để lưu giữ chủng loại thuốc, số lượng thuốc thú y*)
 - + Danh mục trang thiết bị chăm sóc, theo dõi động vật;
 - + Thiết bị kỹ thuật cứu hộ loài hoang dã; lưu giữ, bảo quản nguồn gen và mẫu vật di truyền (nếu có);
 - + Trang thiết bị tiêu hủy, xử lý động vật chết (nếu có);
- Nguồn cung cấp thức ăn.

- Hệ thống điện, nước, phòng cháy, chữa cháy.
- Hệ thống giao thông nội bộ.
- Các giải pháp, biện pháp bảo vệ môi trường đối với cơ sở (*trích dẫn từ hồ sơ đánh giá môi trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt*).
- Phương án xử lý đối với các thể hệ được sinh sản trong quá trình gây nuôi.
- Biện pháp đảm bảo an toàn về đa dạng sinh học, an toàn vật nuôi và người chăm sóc, tham quan...
- Biện pháp giám sát, quản lý rủi ro và phòng chống dịch bệnh.

b) Đối với loại hình cơ sở trồng, cấy, lưu giữ, bảo quản mẫu vật của các loài thực vật thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ:

Mô tả về điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng và thuyết minh khả năng bảo đảm thực hiện thành công việc trồng, cấy, lưu giữ, bảo quản mẫu vật của các loài thực vật thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ.

- Tổng diện tích của cơ sở.
- Diện tích vườn trồng; diện tích vườn ươm.
- Phòng lưu trữ, bảo quản.
- Tổng số loài, giống thực vật được ưu tiên bảo vệ.
- Thiết kế khu ươm giống, nhân trồng....
- Hệ thống điện, nước, phòng cháy, chữa cháy.
- Hệ thống giao thông nội bộ.
- Các giải pháp, biện pháp bảo vệ môi trường đối với cơ sở (*trích dẫn từ hồ sơ đánh giá tác động môi trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt*).
- Biện pháp đảm bảo an toàn về đa dạng sinh học.
- Biện pháp giám sát và quản lý rủi ro, dịch bệnh..

2.4.2. Đối với loại hình cơ sở cứu hộ loài hoang dã

Mô tả về điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng và thuyết minh khả năng bảo đảm thực hiện thành công việc cứu hộ loài hoang dã thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ.

- Tổng diện tích cơ sở cứu hộ.
- Diện tích khu nuôi, nhốt cứu hộ.
- Diện tích khu nuôi kiểm dịch, cách ly; tổng số chuồng nuôi kiểm dịch, cách ly (*Phụ thuộc vào loài nuôi và diện tích đăng ký thành lập*).
- Diện tích khu bán hoang dã (nếu có).
- Diện tích khu bảo quản, lưu giữ, trưng bày mẫu vật (nếu có).
- Diện tích khu điều trị thú y, xử lý động vật chết (nếu có).
- Số chuồng nuôi (*Phụ thuộc vào loài nuôi và diện tích đăng ký thành lập*).

- Thiết kế chuồng trại/khu bảo quản, lưu giữ.
- Danh mục loài và số lượng cá thể loài được ưu tiên bảo vệ có thể tiếp nhận, cứu hộ (*Phụ thuộc vào khả năng cứu hộ và diện tích khu nuôi, chuồng nuôi có thể tiếp nhận*).
- Số loài và số lượng cá thể của loài nguy cấp, quý, hiếm được thả về môi trường tự nhiên.
- Trang thiết bị kỹ thuật cứu hộ loài hoang dã; lưu giữ, bảo quản nguồn gen và mẫu vật di truyền:
 - + Trang thiết bị phục vụ cứu hộ (*Chuồng di động, lồng cũi phù hợp với từng loài, thiết bị gây mê (dụng cụ hoặc súng gây mê), ô tô bản tải, thiết bị hỗ trợ khác*);
 - + Trang thiết bị phục vụ lưu giữ, bảo quản nguồn gen, mẫu vật di truyền (*kho/tủ đông lạnh...*);
 - + Thuốc thú y lưu giữ (*Tùy thuộc vào từng đối tượng, số lượng loài nuôi nhất để lưu giữ chủng loại thuốc, cơ sở thuốc thú y*);
 - + Trang thiết bị tiêu hủy, xử lý động vật chết (nếu có);
 - + Danh mục trang thiết bị chăm sóc, theo dõi động vật,...
- Nguồn cung cấp thức ăn.
- Hệ thống điện, nước, phòng cháy, chữa cháy.
- Hệ thống giao thông nội bộ.
- Phương án xử lý đối với các thể hệ được sinh sản trong quá trình cứu hộ.
- Các giải pháp, biện pháp bảo vệ môi trường đối với cơ sở (trích dẫn từ hồ sơ đánh giá tác động môi trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt).
- Biện pháp đảm bảo an toàn về đa dạng sinh học, an toàn vật nuôi và người chăm sóc, tham quan...
- Biện pháp giám sát và quản lý rủi ro, dịch bệnh.

2.4.3. Đối với loại hình cơ sở lưu giữ vi sinh vật và nấm đặc hữu, nguy cấp, quý, hiếm; cơ sở lưu giữ, bảo quản nguồn gen và mẫu vật di truyền

Mô tả về điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng và thuyết minh khả năng bảo đảm thực hiện thành công việc trồng, cấy, lưu giữ, bảo quản mẫu vật của các loài thực vật, vi sinh vật và nấm đặc hữu, nguy cấp, quý, hiếm thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ:

- Diện tích của cơ sở lưu giữ bảo tồn nguồn gen.
- Diện tích và thiết kế khu lưu giữ, bảo quản.
- Diện tích khu nghiên cứu phân tích.
- Tổng số các loài, giống, chủng được lưu giữ, bảo tồn nguồn gen.
- Danh mục và số lượng loài thực vật hoang dã, động vật hoang dã, chủng vi sinh vật, nấm đặc hữu, nguy cấp, quý, hiếm được lưu giữ, bảo quản

- Nguồn gen thực vật hoang dã, động vật hoang dã, chủng vi sinh vật, nấm đặc hữu, nguy cấp, quý, hiếm được bảo tồn (mẫu cá thể loài, chủng đang lưu giữ, bảo quản).
- Mẫu vật/tiêu bản thực vật hoang dã, động vật hoang dã, vi sinh vật, nấm đặc hữu, nguy cấp, quý, hiếm được lưu giữ, bảo tồn.
- Ngân hàng gen hạt (*Lưu ý: thiết bị cần có như kho lạnh trung hạn, ngắn hạn, dài hạn; trang thiết bị làm khô; phòng thí nghiệm đánh giá chất lượng hạt giống lưu giữ; khu nhân mới hạt giống phục vụ lưu giữ; máy phát điện*).
- Ngân hàng gen đồng ruộng (*Lưu ý: đồng ruộng đạt tiêu chuẩn; nhà kính; nhà lưới/khu chuồng trại: số lượng và diện tích chuồng trại*).
- Ngân hàng gen invitro (trong ống nghiệm) (*Lưu ý: thiết bị cần thiết gồm phòng vô trùng; trang thiết bị tách chiết; bảo quản (tủ lạnh sâu)*).
- Hệ thống điện, nước, phòng cháy, chữa cháy.
- Hệ thống giao thông nội bộ.
- Các giải pháp, biện pháp bảo vệ môi trường đối với cơ sở (*trích dẫn từ hồ sơ đánh giá tác động môi trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt*).
- Biện pháp đảm bảo an toàn về đa dạng sinh học.
- Biện pháp giám sát và quản lý rủi ro, dịch bệnh.

2.5. Nguồn nhân lực

- Cơ cấu tổ chức và sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý.
- Danh sách số lượng cán bộ phụ trách kỹ thuật, người thực hiện, hỗ trợ các hoạt động chuyên môn.
- Cán bộ phụ trách kỹ thuật phải có bằng đại học trở lên chuyên ngành: sinh học, lâm nghiệp, thú y, chăn nuôi, trồng trọt, thủy sản, kiểm định thuộc diện có quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động.
- Người thực hiện, hỗ trợ các hoạt động chuyên môn phải có trung cấp về các chuyên ngành: sinh học, lâm nghiệp, thú y, chăn nuôi, trồng trọt, thủy sản, kiểm định hoặc chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ về: chăm sóc, nuôi dưỡng và phòng trị bệnh động vật hoặc chăm sóc và điều trị động vật và thuộc diện có quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động.

2.6. Năng lực tài chính

Chứng minh năng lực tài chính để vận hành cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học:

- Chi phí cho hoạt động của cơ sở bảo tồn gồm: chi lao động, nhân công; chi phí chăm sóc động vật, thực vật; chi phí bảo quản, lưu giữ; chi phí hoạt động chung của cơ sở (điện, nước...).
- Nguồn tài chính: từ ngân sách nhà nước; tư nhân; hợp tác quốc tế; kinh doanh dịch vụ...
- Phương án duy trì và phát triển nguồn tài chính cho hoạt động của cơ sở bảo tồn và dự phòng trong trường hợp cơ sở dừng hoạt động hoặc giải thể.

2.7. Tổ chức quản lý và quy trình kỹ thuật

2.7.1. Tổ chức quản lý tại cơ sở

2.7.2. Mô tả các hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học tại cơ sở

a) Đối với cơ sở nuôi, trồng, lưu giữ, bảo quản mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ:

Nêu cụ thể các hoạt động cơ sở sẽ thực hiện nhằm đóng góp cho mục tiêu bảo tồn đa dạng sinh học, bao gồm:

- Nuôi, trồng, lưu giữ, bảo quản mẫu vật phục vụ mục tiêu bảo tồn số lượng cá thể, quần thể và nguồn gen thuần chủng của các loài hoang dã được ưu tiên bảo vệ.
- Hỗ trợ, triển khai công tác nghiên cứu khoa học, giáo dục môi trường.
- Gây nuôi, cung cấp con giống đảm bảo số lượng, chất lượng nguồn gen phục vụ thả về môi trường tự nhiên.
- Hỗ trợ dịch vụ kỹ thuật và chuyển giao công nghệ về bảo tồn đa dạng sinh học.
- Các hoạt động khác nhằm góp phần bảo tồn và phát triển các loài sinh vật.
- Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều 43 Luật Đa dạng sinh học và các quy định liên quan tại Thông tư này.
- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định bao gồm báo cáo định kỳ và đột xuất về hiện trạng của cơ sở.

b) Đối với loại hình cơ sở cứu hộ loài hoang dã:

Nêu cụ thể các hoạt động cơ sở sẽ thực hiện nhằm đóng góp cho mục tiêu bảo tồn đa dạng sinh học, bao gồm:

- Tiếp nhận các hoang dã thu giữ từ các vụ săn bắt, vận chuyển, buôn bán trái phép, nuôi phục hồi sức khỏe, thả về môi trường tự nhiên.
- Bảo tồn nguồn gen các loài hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.
- Hỗ trợ công tác nghiên cứu khoa học (như tập tính, sinh lý, sinh sản trong nuôi nhốt các loài hoang dã nguy cấp, quý, hiếm) phục vụ công tác bảo tồn và phát triển.
- Đánh giá, xác định giá trị nguồn gen, sưu tập, gây nuôi bảo tồn nguồn gen, phát triển số lượng cá thể, quần thể.
- Hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật cho các cơ sở nuôi, trồng, lưu giữ, bảo quản mẫu vật phục vụ công tác bảo tồn.
- Các hoạt động khác nhằm góp phần bảo tồn và phát triển các loài sinh vật.

c) Đối với loại hình cơ sở lưu giữ vi sinh vật và nấm đặc hữu, nguy cấp, quý, hiếm; cơ sở lưu giữ, bảo quản nguồn gen và mẫu vật di truyền:

Nêu cụ thể các hoạt động cơ sở sẽ thực hiện nhằm đóng góp cho mục tiêu bảo tồn đa dạng sinh học, bao gồm:

- Thu thập, lưu giữ, bảo quản nguồn gen thực vật hoang dã, động vật hoang dã, vi sinh vật và nấm đặc hữu, nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ với mục đích bảo tồn tài nguyên di truyền.
- Phục vụ các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển nguồn giống, khôi phục quần thể loài và nghiên cứu lai tạo hỗ trợ phát triển quần thể.
- Hỗ trợ, triển khai công tác nghiên cứu khoa học, giáo dục môi trường.
- Chuyển giao kỹ thuật lưu giữ, bảo quản, khai thác và phát triển nguồn gen phục vụ công tác bảo tồn và phát triển kinh tế.
- Các hoạt động khác nhằm góp phần bảo tồn và phát triển các loài sinh vật.

2.7.3. Quy trình kỹ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo quản, lưu giữ, tiếp nhận, tái thả... (mô tả cụ thể đối với những loài được ưu tiên bảo vệ tại cơ sở) và định mức thức ăn, nhân công chăm sóc, thuốc thú y,... phù hợp

2.7.4. Quy trình an toàn lao động, quy trình phòng cháy, chữa cháy..., quy trình xử lý các tình huống khẩn cấp (các giải pháp ứng phó rủi ro, sự cố như: động vật xổng chuồng, thực vật bị phát tán ra ngoài, cháy, nổ, dịch, bệnh, xâm hại đối với con người...)

2.7.5. Kiểm tra, kiểm kê, giám sát hoạt động

III. Cam kết

Chúng tôi xin bảo đảm và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của các thông tin, số liệu được cung cấp trong dự án thành lập cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học và hàng năm báo cáo đúng thời hạn về tình trạng loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ tại cơ sở theo quy định của pháp luật.

(1)

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu())*

Ghi chú:

(1) Lãnh đạo của tổ chức đăng ký hoặc cá nhân lập dự án;

(Chỉ đóng dấu trong trường hợp chủ dự án là pháp nhân.*

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND-GCN ..(địa danh)...., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Cấp Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ.....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số...../...../TT-BNNMT ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp;

Căn cứ.....

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số ngày tháng năm.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học đối với:

.....(tên cơ sở được cấp Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học).....

- Địa chỉ:

- Tên tổ chức/ cá nhân chủ Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học:

- Người đại diện của tổ chức (nếu là tổ chức):

- Chức vụ:

- Địa chỉ liên hệ:

- Điện thoại:

Giấy chứng nhận ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2: Quyết định Chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học là căn cứ để cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các quy định tại Luật Đa dạng sinh học của Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học nêu tại Điều 1.

Điều 3: Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân xã (nơi có cơ sở được cấp giấy chứng nhận) hướng dẫn(tên tổ chức/cá nhân chủ Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học) quản lý cơ sở nêu tại Điều 1 thực



C	Loài cứu hộ tại cơ sở						
1							
...							

II. THÔNG TIN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LẦN²⁵....

TT	Tên loài/chủng/giống		Số lượng cá thể/mẫu vật/chủng đăng ký tại cơ sở	Mục đích			Ghi chú
	Tên tiếng Việt	Tên khoa học		Bảo tồn	Nghiên cứu khoa học	Du lịch sinh thái	
A	Loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ						
I	Động vật						
1							
...							
II	Thực vật (bao gồm nấm lớn)						
1							
...							
III	Vi sinh vật và nấm						
1							
...							
IV	Nguồn gen của loài/ Mẫu vật di truyền						
1							
...							
B	Loài không thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ						
I	Động vật						
1							
...							
II	Thực vật (bao gồm nấm lớn)						
1							
...							
III	Vi sinh vật và vi nấm						
1							
...							
IV	Nguồn gen của loài, Mẫu vật di truyền						

²⁵ Ghi sửa đổi, bổ sung lần tiếp theo (ví dụ: lần 2, lần 3)

	nuôi, trồng, cứu hộ, lưu giữ tại cơ sở						sinh sản tại cơ sở	mới được tiếp nhận tại cơ sở	chuyển đi khỏi cơ sở	được cứu hộ	trường tự nhiên (đối với cơ sở cứu hộ)	chết tại cơ sở	bị chết tại cơ sở		
	Tên tiếng Việt	Tên khoa học	Cá thể đực	Cá thể cái	Cá thể non	Cá thể trưởng thành									
1															
2															
3															
4															
...															

4.2. Đối với thực vật, giống, nguồn gen và mẫu vật di truyền

TT	Tên loài			Số lượng đề nghị nuôi trồng, lưu giữ nguồn gen, mẫu vật di truyền tại cơ sở			Tổng số lượng	Số lượng cá thể/mẫu vật được nuôi trồng, nhân giống tại cơ sở	Số lượng loài, cá thể/mẫu vật mới được tiếp nhận tại cơ sở	Số lượng cá thể được trồng lại tự nhiên/trao đổi	Số lượng cá thể/mẫu vật bị chết/hỏng khi nuôi trồng, lưu giữ	Phương án xử lý cá thể/mẫu vật bị chết/hỏng tại cơ sở	Ghi chú
	Tên tiếng Việt	Tên địa phương (nếu có)	Tên khoa học	Nuôi trồng	Nguồn gen	Mẫu vật							
I Thực vật (bao gồm nấm lớn)													
1													
...													

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ.....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-.....

(Địa danh), ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ ...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số...../...../TT-BNNMT ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp;

Căn cứ.....

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số ngày tháng năm.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.... về việc cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.

(Tên tổ chức, cá nhân) đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học tại Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.... dừng các hoạt động đã đăng ký cấp giấy chứng nhận tại cơ sở và thực hiện các nghĩa vụ sau:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ cơ sở được nêu tại Điều 1, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để báo cáo);
- Lưu VT,

CHỦ TỊCH

.....



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-LNKL

Hà Nội, ngàytháng.....năm ...

THÔNG BÁO

Về việc công bố quy định của CITES về cấm/hạn chế buôn bán/kinh doanh đối với loài liên quan đến Việt Nam

Căn cứ Thông tư số ... /TT-BNNMT ngày ... tháng ... năm 20.. của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp;

Căn cứ Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES); Nghị quyết.../Quyết định... của CITES/ Thông báo số...của Ban Thư ký CITES.....

Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm dịch, công bố quy định của CITES về cấm/hạn chế buôn bán/kinh doanh đối với loài liên quan đến Việt Nam, bao gồm (các) loài, cụ thể như sau:

.....

Bản gốc của các... (*Nghị quyết, Quyết định, Tóm tắt Kết quả cuộc họp, Thông báo....*) nêu trên được công bố tại trang thông tin điện tử của Ban Thư ký CITES theo địa chỉ <https://cites.org/>.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng.... (đề b/c);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử Bộ NN&MT;
-
- Lưu: VT, CITES.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**SỔ THEO DÕI HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN MẪU VẬT
LOÀI NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM; ĐỘNG VẬT, THỰC VẬT THUỘC PHỤ LỤC CITES**

1. Tên tổ chức, cá nhân:

2. Loài (tên tiếng Việt và tên khoa học):

Nguyên liệu đầu vào					Sản phẩm đầu ra					Ghi chú
Ngày nhập	Hồ sơ nguồn gốc	Loại nguyên liệu (da, khúc, mảnh vụn ...)	Đơn vị tính (cái/m ² /c m ³ ..)	Lượng nguyên liệu	Ngày sản xuất	Sản phẩm (loại sản phẩm)	Số lượng sản phẩm	Kích thước SP (cm ² /m ² /cm ³ ...)	Nguyên liệu tiêu hao	
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>	<u>10</u>	<u>11</u>

Chủ cơ sở
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

* **Ghi chú:**

- Cột số 5 và cột số 10 phải có cùng đơn vị tính toán.
- Chủ cơ sở ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu vào từng trang của Sổ theo dõi.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐỀ NGHỊ CẤP MÃ SỐ CƠ SỞ NUÔI, CƠ SỞ TRỒNG LOÀI NGUY CẤP, QUÝ,
HIẾM; ĐỘNG VẬT, THỰC VẬT THUỘC PHỤ LỤC CITES**

Kính gửi:

1. Tên và địa chỉ:

Tên của tổ chức, cá nhân đề nghị:

Địa chỉ:

Điện thoại: Email (nếu có):

2. Địa chỉ cơ sở nuôi, trồng:

3. Nội dung đề nghị cấp đăng ký: Cấp mới; Cấp sửa đổi, bổ sung

4. Mục đích nuôi, trồng:

(T) Thương mại²⁶, trong đó: (T1) Kinh doanh trong nước; (T2) Xuất khẩu

(Z) Vườn thú, trưng bày

(Q) Biểu diễn xiếc

(R) Cứu hộ

(S) Nghiên cứu khoa học

(O) Khác (ví dụ như làm cảnh)

5. Hình thức nuôi, trồng: Nuôi sinh sản ; Nuôi sinh trưởng; Trồng cây nhân tạo.

6. Các loài nuôi, trồng:

STT	Tên loài		Số lượng dự kiến nuôi, trồng	Nguồn gốc dự kiến	Ghi chú
	Tên tiếng Việt	Tên khoa học			
1					
2					
...					

Địa điểm ... , ngày tháng ... năm ...

Ký tên

(Tổ chức: ghi rõ họ, tên, chức vụ của người đại diện
và đóng dấu; cá nhân: ghi rõ họ, tên)

²⁶ Nếu chỉ thương mại trong nước thì tích vào ô thương mại trong nước, nếu chỉ xuất khẩu thì tích vào ô xuất khẩu, nếu cả thương mại trong nước và xuất khẩu thì tích đồng thời vào ô thương mại trong nước và ô xuất khẩu

PHƯƠNG ÁN
TRỒNG CÂY NHÂN TẠO CÁC LOÀI THỰC VẬT NGUY CẤP, QUÝ,
HIẾM; THỰC VẬT THUỘC PHỤ LỤC CITES

1. Tên chủ sở hữu:.....
2. Tên người quản lý (nếu người quản lý không là chủ sở hữu):.....
3. Tên cơ sở trồng:
4. Địa chỉ:.....
5. Số điện thoại:.....; Email:.....
6. Ngày thành lập cơ sở:
7. Mục đích trồng:

<input type="checkbox"/> (C) Bảo tồn	<input type="checkbox"/> (Z) Trưng bày
<input type="checkbox"/> (S) Nghiên cứu khoa học	<input type="checkbox"/> (R) Cứu hộ
<input type="checkbox"/> (E) Du lịch sinh thái	<input type="checkbox"/> (O) Khác
<input type="checkbox"/> (T) Thương mại (<input type="checkbox"/> (T1) Thương mại trong nước <input type="checkbox"/> (T2) Xuất khẩu ²⁷)	
8. Loài hoặc phân loài đăng ký trồng (*tên tiếng Việt, tên khoa học*):
9. Số lượng loài:.....
 - Số lượng loài đăng ký trồng cây nhân tạo:
 - Số lượng trồng cây nhân tạo dự kiến trong các năm tới:
10. Tài liệu chứng minh nguồn giống hợp pháp của loài dự kiến đăng ký trồng:.....
11. Mô tả cơ sở hạ tầng và kỹ thuật trồng:.....
12. Mô tả thông tin quá trình trồng cây của cơ sở, trong đó nêu cụ thể thông tin về loài hoặc nhóm loài đã được nhân giống tại cơ sở:.....
13. Đơn vị phân loại hiện tại đang được nhân giống:.....
14. Mô tả nguồn giống bố mẹ có nguồn gốc từ tự nhiên, bao gồm số lượng và tài liệu chứng minh nguồn gốc hợp pháp của mẫu vật, trừ trường hợp cơ sở đang nhân giống mẫu vật có nguồn gốc từ thu thập hạt hoặc bào tử từ quần thể của loài phân bố tự nhiên trong nước:.....
15. Số lượng mẫu vật dự kiến xuất khẩu trong tương lai:.....

Địa điểm ... , ngày tháng ... năm ...

Ký tên

*(Tổ chức: ghi rõ họ, tên, chức vụ của người đại diện
và đóng dấu; cá nhân: ghi rõ họ, tên)*

²⁷ Tổ chức, cá nhân đăng ký mã số cơ sở nuôi loài thuộc Phụ lục I CITES để xuất khẩu vì mục đích thương mại lập hồ sơ bằng tiếng Việt và tiếng Anh

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN CẤP MÃ SỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh²⁸....., ngày ... tháng .. năm ...

MÃ SỐ CƠ SỞ NUÔI, TRỒNG

Số: [số mã số]- [02 số cuối năm cấp]/[Ký hiệu Nhóm loài] -[Mã tỉnh]²⁹

1. Thông tin cơ sở:

Tên chủ sở hữu:

Tên người quản lý (nếu người quản lý không là chủ sở hữu):

Tên cơ sở nuôi, trồng:

Địa chỉ:

Điện thoại liên hệ:

Thư điện tử:

Website (nếu có):

2. Ngày thành lập cơ sở:

3. Cấp mã số lần đầu:

Ngày cấp:

Thông tin loài được cấp (Thông tin đính kèm).

4. Cấp cập nhật mã số lần³⁰.....:

Ngày cấp:

Thông tin loài được cấp sửa đổi, bổ sung (Thông tin đính kèm).

Nơi nhận:

- Cơ sở nuôi/trồng được cấp mã số;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường...(đề b/c);
- Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam;
-
- Lưu: VT,

THỦ TRƯỞNG

CƠ QUAN CẤP MÃ SỐ

(Ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)

²⁸ Ghi rõ địa danh nơi đặt trụ sở cơ quan cấp mã số

²⁹ Chi tiết xem phần diễn giải

³⁰ Ghi thông tin lần tiếp theo (ví dụ: lần 2, lần 3...)

THÔNG TIN KÈM THEO MÃ SỐ CƠ SỞ NUÔI/ TRỒNG SỐ.....

I. THÔNG TIN CẤP LẦN ĐẦU

TT	Loài nuôi, trồng		Hình thức nuôi/trồng			Số lượng nuôi/trồng tối đa	Mục đích nuôi/trồng	Ghi chú
	Tên tiếng Việt	Tên khoa học	Nuôi sinh trường	Nuôi sinh sản	Trồng cấy nhân tạo			
1								
2								
...								

II. THÔNG TIN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LẦN³¹...

1. Thông tin sửa đổi, bổ sung loài nuôi (nếu có)³²

TT	Loài nuôi, trồng		Hình thức nuôi/trồng			Số lượng hiện tại nuôi/trồng	Tổng số lượng đăng ký nuôi/trồng ³³	Mục đích nuôi/trồng	Ghi chú
	Tên tiếng Việt	Tên khoa học	Nuôi sinh trường	Nuôi sinh sản	Trồng cấy nhân tạo				
1									
2									
...									

2. Các sửa đổi bổ sung thông tin mã số khác (nếu có)³⁴:

³¹ Ghi các lần tiếp theo (ví dụ: lần 2, lần 3).

³² Ghi thông tin thay đổi về loài nuôi, số lượng nuôi tối đa, mục đích nuôi/trồng v.v...

³³ Ghi rõ thông tin tổng số lượng nuôi/trồng theo năng lực nuôi/trồng (ví dụ: lần đầu nuôi tối đa 100 cá thể, lần 2 mở rộng quy mô tăng thêm 50 cá thể thì tổng số lượng đăng ký nuôi/trồng là 150)

³⁴ Ghi đầy đủ các thông tin cập nhật thay đổi tại lần sửa đổi

DIỄN GIẢI CÁC THÔNG TIN GHI TRÊN MÃ CƠ SỞ NUÔI, CƠ SỞ TRỒNG

Mã số cơ sở nuôi, trồng được ghi như sau: Số của mã số-Viết tắt 02 số của năm cấp mã số/Nhóm loài-Mã tỉnh nơi đặt cơ sở nuôi, trồng.

- **Số của mã số:** Là số thứ tự đăng ký tại văn thư của cơ quan cấp mã số. Số của mã số được ghi bằng chữ số Ả-rập, bắt đầu từ số 01 vào ngày đầu tiên của năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm.

- **Nhóm loài ghi như sau:**

+ Trường hợp cơ sở trồng thực vật, ghi: A.

+ Trường hợp cơ sở nuôi động vật, ghi: B.

+ Trường hợp cơ sở vừa nuôi, trồng động vật, thực vật, ghi: AB.

- **Viết tắt của tỉnh nơi đặt cơ sở đối với nuôi, trồng** tại Phụ lục kèm theo.

Ví dụ 1: 01-25/A-HAN, trong đó:

01 là số của mã số.

25 là viết tắt của năm 2025 (năm cấp mã số).

A: Cơ sở trồng thực vật;

HAN: Mã thành phố Hà Nội;

Ví dụ 2: 09-25/B-AGG, trong đó:

09 là số của mã số.

25 là viết tắt của năm 2025 (năm cấp mã số)

B: Cơ sở nuôi động vật;

AGG: Mã tỉnh An Giang.

Ví dụ 3: 10-25/AB-AGG, trong đó:

10 là số của mã số.

25 là viết tắt của năm 2025 (năm cấp mã số)

AB: Cơ sở nuôi, trồng động vật, thực vật;

AGG: Mã tỉnh An Giang.

Trường hợp cơ sở nuôi, trồng loài thuộc Phụ lục I CITES được Ban thư ký CITES quốc tế cấp mã số, mã số ghi theo mã số do Ban thư ký CITES quốc tế cấp./.

QUY ƯỚC VIẾT TẮT TÊN CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ

TT	Tên tỉnh, thành phố	Viết tắt	TT	Tên tỉnh, thành phố	Viết tắt
1	An Giang	AGG	18	Lâm Đồng	LDG
2	Bắc Ninh	BNH	19	Lạng Sơn	LSN
3	Cao Bằng	CBG	20	Lào Cai	LCI
4	Cà Mau	CMU	21	Nghệ An	NAN
5	Cần Thơ	CTO	22	Ninh Bình	NBH
6	Đà Nẵng	DAN	23	Phú Thọ	PTO
7	Đắk Lắk	DLC	24	Quảng Ngãi	QNI
8	Điện Biên	DBN	25	Quảng Ninh	QNH
9	Đồng Nai	DNI	26	Quảng Trị	QTI
10	Đồng Tháp	DTP	27	TP. Hồ Chí Minh	HCM
11	Gia Lai	GLI	28	Sơn La	SLA
12	Hà Nội	HAN	29	Tây Ninh	TNH
13	Hà Tĩnh	HTH	30	Thái Nguyên	TNN
14	Hải Phòng	HPG	31	Thanh Hoá	THA
15	Hung Yên	HYN	32	Huế	TTH
16	Khánh Hoà	KHA	33	Tuyên Quang	TQG
17	Lai Châu	LCU	34	Vĩnh Long	VLG

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN CẤP MÃ SỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-

... (địa danh), ngày tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hủy mã số cơ sở nuôi, trồng

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP MÃ SỐ

Căn cứ Thông tư số...../...../TT-BNNMT ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp;

Căn cứ.....;

Xét đề nghị của,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy mã số cơ sở nuôi/ trồng thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, động vật, thực vật thuộc Phụ lục CITES số³⁵ của cơ sở nuôi/ trồng³⁶, địa chỉ...

Lý do: ...

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan,... và ...³⁷ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

-

- Lưu: VT,

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP
MÃ SỐ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

³⁵ Ghi mã số cơ sở nuôi, trồng

³⁶ Ghi tên của tổ chức, cá nhân nuôi, trồng đã được ghi trong mã số

³⁷ Ghi tên của tổ chức, cá nhân nuôi, trồng đã được ghi trong mã số

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-LNKL

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...

THÔNG BÁO

**Về việc công bố số lượng mẫu vật là vật dụng thuộc sở hữu cá nhân,
hộ gia đình được phép xuất khẩu, tái xuất khẩu, nhập khẩu
không cần giấy phép CITES**

Căn cứ Thông tư số .../TT-BNNMT ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp;

Căn cứ khoản 3 Điều VII Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang nguy cấp (CITES); Nghị quyết 13.7 (sửa đổi tại) của CITES về kiểm soát buôn bán mẫu vật sở hữu cá nhân và hộ gia đình.

Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm dịch, công bố số lượng mẫu vật là vật dụng thuộc sở hữu cá nhân, hộ gia đình được phép xuất khẩu, nhập khẩu, tái xuất khẩu không cần giấy phép CITES quy định tại Nghị quyết 13.7 (sửa đổi tại) của CITES về Kiểm soát buôn bán mẫu vật sở hữu cá nhân và hộ gia đình như sau:

.....

Bản gốc của toàn văn Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp,.... (Nghị quyết, Quyết định, Thông báo...) nêu trên được công bố tại trang thông tin điện tử của Ban thư ký CITES theo địa chỉ <https://cites.org/>.

Nơi nhận:

- Thứ trưởng..... (để b/c);
- Cổng thông tin điện tử Bộ NN&MT;
- Cục Hải quan;
-
- Lưu: VT, CITES.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

MẪU GIẤY PHÉP CITES

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

 CONVENTION ON INTERNATIONAL TRADE IN ENDANGERED SPECIES OF WILD FAUNA AND FLORA		VIET NAM CITES MANAGEMENT AUTHORITY VIET NAM FORESTRY ADMINISTRATION MINISTRY OF AGRICULTURE AND ENVIRONMENT Address:		QR Code/ Barcode Mã QR/ Mã vạch	
CITES Permit Giấy phép CITES		1. Permit No.: WWVNYYYY/N(S)¹ Số Giấy phép:			
<input type="checkbox"/> Export/ Xuất khẩu <input type="checkbox"/> Import/ Nhập khẩu <input type="checkbox"/> Re-Export/ Tái xuất khẩu <input type="checkbox"/> Other/ Khác		2. Valid until: dd/mm/yyyy Có giá trị đến			
3. Importer (name, address, country) ² / Nhà nhập khẩu (tên, địa chỉ, quốc gia)		4. Exporter/Re-exporter (name, address, country) ² / Nhà xuất khẩu/Tái xuất khẩu (tên, địa chỉ, quốc gia)			
5. Special conditions³ Các điều kiện đặc biệt:			6. Purpose⁴ Mục đích:		
No. ST	7. Scientific name and common name⁵ / Tên khoa học và Tên thông thường	8. Description⁶ / Mô tả ngắn gọn	9. Appendix & Source⁷ / Phụ lục & Nguồn gốc	10. Quantity & Unit⁸ / Số lượng & Đơn vị tính 10a. Total exported/ Quota (if applicable) / Tổng số đã xuất khẩu / Hạn ngạch (nếu có)	11 & 11a. Country of Origin⁹ & Last Re-export, Permit No. & Date / Quốc gia xuất xứ ⁹ & Tái xuất cuối cùng, Số giấy phép, ngày cấp 11b. No. of Operation¹⁰ or Date of Acquisition¹¹ / Mã số cơ sở nuôi trồng ¹⁰ hoặc Ngày có được mẫu vật ¹¹
12. This permit is issued by¹² / Giấy phép này được cấp bởi:					
_____ Place/ Nơi cấp		_____ Date/ Ngày cấp		_____ Signature or E-signature, Seal / Chữ ký hoặc CHỮ KÝ ĐIỆN TỬ, Dấu đỏ	
For Customs only ¹³ / Phần dành cho Cơ quan Hải quan					
13. Export/Import Endorsement¹³ / Số hàng được xuất/nhập:			14. Bill of lading/ Air waybill number¹⁴ / Số vận đơn		
No./ST	Quantity/ Số lượng	_____ Port/ Cảng			
_____	_____	_____ Date/ Ngày			
_____	_____	_____ Name, Title, Signature, Seal/ Tên, chức danh, ký tên, đóng dấu			

EXPLANATIONS/ CHÚ GIẢI

(1) WW represents the last two digits of the year of issuance, VN represents the ISO code of Viet Nam, YYYY represents a four-digit serial number; N/S is used for informational purposes/ WW là hai chữ số cuối của năm cấp phép, VN là mã ISO quốc gia của Việt Nam, YYYY là số giấy phép gồm bốn chữ số; ký tự N/S được sử dụng cho mục đích thông tin

(2) For other information, including: CITES permit replacement; or for live animals, this permit is only valid if the transport conditions conform to the CITES guidelines for transport or, in the case of air transport, to the IATA Live Animals Regulations; or other information/ Để ghi các thông tin khác, bao gồm: Giấy phép CITES cấp thay thế hoặc đối với động vật sống, giấy phép này chỉ có giá trị khi điều kiện vận chuyển đúng theo hướng dẫn về vận chuyển động vật sống của CITES, nếu bằng đường hàng không phải tuân thủ quy định của IATA; hoặc thông tin khác.

(3) The following codes to be used to indicate the purpose of transaction/ Các mã sau được sử dụng để chỉ mục đích của giao dịch:

T Commercial/ Thương mại

Z Zoos/ Vườn thú

G Botanical gardens/ Vườn thực vật

Q Circuses and travelling exhibitions/ Xiếc và triển lãm lưu động

S Scientific/ Nghiên cứu khoa học

H Hunting trophies/ Mồi vật săn bắn

P Personal/ Tài sản cá nhân

M Medical/ Y sinh

E Education/ Giáo dục

N Reintroduction or introduction into the wild/ Tái thả hoặc đưa vào tự nhiên

B Breeding in captivity or artificial propagation/ Nuôi sinh sản hoặc trồng cấy nhân tạo

L Law enforcement/ judicial/ forensic/ Thực thi pháp luật/ truy tố, khám tử/ giám định

(4) The following codes to be used to indicate the source of specimens/ Các mã sau được sử dụng để chỉ nguồn gốc mẫu vật:

W Specimens taken from the wild/ Mẫu vật khai thác từ tự nhiên

X Specimens taken in "the marine environment not under the jurisdiction of any State"/ Mẫu vật được lấy từ "vùng biển nằm ngoài phạm vi quyền tài phán của bất kỳ quốc gia nào"

R Ratched specimens: specimens of animals reared in a controlled environment, taken as eggs or juveniles from the wild, where they would otherwise have had a very low probability of surviving to adulthood/ Mẫu vật nuôi sinh trưởng: mẫu vật động vật nuôi sinh trưởng trong môi trường có kiểm soát, được khai thác từ tự nhiên ở giai đoạn trứng hoặc con non, trong điều kiện nên để ngoài tự nhiên thì có xác suất rất thấp để sống sót đến tuổi trưởng thành

D Appendix-I animals bred in captivity for commercial purposes in operations included in the Secretariat's Register, in accordance with Resolution Conf. 12.10 (Rev. CoP15), and Appendix-I plants artificially propagated for commercial purposes, as well as parts and derivatives thereof, exported under the provisions of Article VII, paragraph 4, of the Convention/ Động vật thuộc Phụ lục I được nuôi sinh sản vì mục đích thương mại tại cơ sở đã đăng ký với Ban thư ký, theo quy định Nghị quyết 12.10 (sửa đổi tại CoP15), và thực vật thuộc Phụ lục I được trồng cấy nhân tạo vì mục đích thương mại, kể cả các bộ phận và dẫn xuất của chúng, được xuất khẩu theo quy định khoản 4 Điều VII Công ước.

A Plants that are artificially propagated in accordance with Resolution Conf. 11.11 (Rev. CoP18), as well as parts and derivatives thereof, exported under the provisions of Article VII, paragraph 5 (specimens of species included in Appendix I that have been propagated artificially for non-commercial purposes and specimens of species included in Appendices II and III)/ Thực vật được trồng cấy nhân tạo theo quy định Nghị quyết 11.11 (sửa đổi tại CoP18), kể cả các bộ phận và dẫn xuất của chúng, được xuất khẩu theo quy định khoản 5 Điều VII Công ước.

C Animals bred in captivity in accordance with Resolution Conf. 10.10 (Rev. CoP19), as well as parts and derivatives thereof, exported under the provisions of Article VII, paragraph 5/ Động vật được nuôi sinh sản theo quy định Nghị quyết 10.10 (sửa đổi tại CoP19), kể cả các bộ phận và dẫn xuất của chúng, được xuất khẩu theo quy định khoản 5 Điều VII

F Animals born in captivity (F) or subsequent generations) that do not fulfil the definition of "bred in captivity" in Resolution Conf. 10.16 (Rev. CoP19), as well as parts and derivatives thereof/ Động vật sinh ra trong điều kiện nuôi nhốt (F) hoặc các thế hệ kế tiếp) nhưng chưa đáp ứng quy định của định nghĩa "nuôi sinh sản" theo Nghị quyết 10.16 (sửa đổi tại CoP19), kể cả các bộ phận và dẫn xuất của chúng

Y Specimens of plants that fulfil the definition for "assisted production" in Resolution Conf. 11.11 (Rev. CoP18) as well as parts and derivatives thereof/ Mẫu vật thực vật đáp ứng quy định của định nghĩa "nuôi sinh sản có trợ giúp" theo Nghị quyết 11.11 (sửa đổi tại CoP18), kể cả các bộ phận và dẫn xuất của chúng

U Source unknown (must be justified)/ Không rõ nguồn gốc mẫu có giới tính

I Confiscated or seized specimens/ Mẫu vật bị tịch thu

O Pre-Convention specimens (may be used with other source codes)/ Mẫu vật tiền Công ước (có thể được sử dụng cùng các nguồn gốc khác)

(5) Country in which the specimens were taken from the wild, bred in captivity or artificially propagated (only in case of re-export)/ Quốc gia mẫu vật được khai thác từ tự nhiên, gây nuôi sinh sản hoặc trồng cấy nhân tạo (chỉ trong trường hợp tái xuất).

(6) Only for specimens of Appendix-I species bred in captivity or artificially propagated for commercial purposes/ Áp dụng đối với mẫu vật các loài thuộc Phụ lục I được gây nuôi sinh sản hoặc trồng cấy nhân tạo vì mục đích thương mại.

(7) For Pre-Convention specimens/ Áp dụng đối với mẫu vật tiền Công ước.

(8) Specify the actual quantity of specimens exported or imported; sign, stamp by the authorized person allowing customs clearance. Note: In case of export or re-export, return the CITES permit to the organization or individual after endorsement; in case of import, retain the original permit and return the certified copy by the customs authority to the organization or individual/ Ghi rõ số lượng mẫu vật thực xuất, thực nhập; ký, đóng dấu của người có thẩm quyền cho phép thông quan. Lưu ý: đối với trường hợp xuất khẩu, tái xuất khẩu, thực hiện trả giấy phép CITES sau khi đã xác nhận cho tổ chức, cá nhân; đối với trường hợp nhập khẩu, giữ bản chính và trả bản sao có xác nhận của cơ quan hải quan cho tổ chức, cá nhân.

Note: The code lists under (3) and (4) are subject to change in accordance with revisions to relevant CITES Resolutions or provisions.

Ghi chú: Danh sách mã tại mục (3) và (4) có thể thay đổi dựa trên các Nghị quyết hoặc quy định sửa đổi có liên quan của CITES.

Reverse side of Page/ Mặt sau Trang: 01/01



**CONVENTION ON
INTERNATIONAL TRADE IN
ENDANGERED SPECIES OF
WILD FAUNA AND FLORA**

VIETNAM CITES MANAGEMENT AUTHORITY
VIET NAM FORESTRY ADMINISTRATION
MINISTRY OF AGRICULTURE AND ENVIRONMENT
Address No. 02, Ngoc Hoa st., Ba Dinh ward, Ha Noi, Viet Nam

ANNEX TO CITES PERMIT NO. WWVNYYYY/N(S)¹

PHỤ LỤC KÈM THEO GIẤY PHÉP CITES

No./ STT	Scientific name and common name/ Tên khoa học và Tên thông dương	To be filled as appropriate/ Điền thông tin phù hợp (nếu có) ²	To be filled as appropriate/ Điền thông tin phù hợp (nếu có) ²	To be filled as appropriate/ Điền thông tin phù hợp (nếu có) ²	To be filled as appropriate/ Điền thông tin phù hợp (nếu có) ²

This Annex to the permit is issued by/ Phụ lục giấy phép này được cấp bởi:

Place/ Nơi cấp

Date/ Ngày cấp

Signature or E-signature, Seal / Chữ ký hoặc Chữ ký điện tử, đóng dấu

¹ This Annex shall be issued attached to the CITES permit when appropriate/ Phụ lục này được cấp kèm theo giấy phép CITES khi cần thiết.

² The number and titles of information columns may be customized/ Số lượng và tiêu đề cột thông tin có thể tùy chỉnh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP THAY THẺ GIẤY PHÉP CITES/ REQUEST FOR CITES PERMIT/REPLACED CITES PERMIT

Kính gửi:

1. Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép/ *Name of requesting organization, individual*:

2. Địa chỉ, điện thoại/ *Address, cellphone/telephone number*:

- Đối với tổ chức: Địa chỉ trụ sở, số, ngày đăng ký kinh doanh, số điện thoại liên hệ/ *Organization: Address of head office, Business registration number, date of issue and cellphone/telephone number*:

- Đối với cá nhân: Địa chỉ thường trú, điện thoại và số căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc số định danh cá nhân/ *Individual: Permanent Address, cellphone/telephone number and citizen identification card or passport number or personal identification number*:

3. Nội dung đề nghị/ *Request*:

Cấp giấy phép CITES/*Request for CITES permit*: Nhập khẩu/*Import*
 Xuất khẩu/*Export* Tái xuất khẩu/*Re-export*

Cấp thay thế giấy phép CITES/ *Request for replaced CITES permit* (Lý do/Reason:
 Giấy phép CITES bị hỏng/ *CITES permit is damaged* Giấy phép CITES có sai sót/CITES permit is incorrect; Nội dung cần thay đổi thông tin/ *Information to be updated*:.....)

Cấp giấy phép CITES nhập nội từ biển/*Request for introduction from the sea CITES permit*

4. Tên loài/ *Name of species*

- Tên khoa học (tên La tinh)/*Scientific name*:

- Tên tiếng Anh, tiếng Việt/*Common name (English, Vietnamese)*:

- Số lượng (bằng số, bằng chữ: ...)/*Quantity (in figures, in words: ...)*:

- Đơn vị (con, kg, mảnh, chiếc...)/*Unit (individual, kg, piece...)*:

- Mục đích của việc đề nghị cấp giấy phép CITES/ *Purpose of request for CITES permit*:

5. Số lượng giấy phép đề nghị/ *Number of permit requested*:

6. Nguồn gốc mẫu vật³⁸/ *Origin of specimens*:

³⁸ Ghi rõ mẫu vật có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên/nuôi sinh sản/nuôi sinh trường/trồng cây nhân tạo và thông tin mã số cơ sở nuôi/cơ sở trồng/giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học, số bảng kê lâm sản/giấy xác nhận nguồn gốc thủy sản/số tờ khai hải quan và số giấy phép xuất khẩu/tái xuất khẩu do cơ quan thẩm quyền quản lý CITES xuất khẩu/tái xuất khẩu cấp (đối với đề nghị cấp giấy phép CITES xuất khẩu/tái xuất khẩu) hoặc ghi

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN THẨM QUYỀN
QUẢN LÝ CITES VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

Số: /CITES
V/v đính chính giấy phép CITES số....

Kính gửi:

Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam nhận được văn bản số ngày .../.../20.. của (*Tên tổ chức/cá nhân*) về việc....., theo đó đề nghị đính chính sai sót tại Giấy phép CITES số.....cấp ngày..... Sau khi kiểm tra, Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam có ý kiến như sau:

Do có sai sót về [*lỗi chính tả / thể thức / kỹ thuật trình bày*], nay đính chính các nội dung tại Giấy phép nêu trên như sau:

Nội dung tại Giấy phép đã cấp	Nội dung đính chính lại
(Ví dụ: Sai tên khoa học, sai địa chỉ...)	(Nội dung đúng sau khi đính chính)

Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam phúc đáp Quý... (*tổ chức/cá nhân*) biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...
- Lưu: VT, CITES.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)**

[Handwritten signature]

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN THẨM QUYỀN
QUẢN LÝ CITES VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ- ... (địa danh), ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hủy Giấy phép CITES

GIÁM ĐỐC CƠ QUAN THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CITES VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số ... ngày .../.../... của ... quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của ...;

Căn cứ Thông tư số...../...../TT-BNNMT ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp;

Căn cứ.....

Xét đề nghị của,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy Giấy phép CITES số cấp ngày..... của Công ty/Ông/Bà, địa chỉ...

Lý do: ...

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Công ty/Ông/Bà...chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Hải quan;
-
- Lưu: VT,...

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN CUNG CẤP THÔNG TIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

... (địa danh), ngày tháng ... năm

SỐ LIỆU THÔNG QUAN XUẤT KHẨU, TÁI XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU
MẪU VẬT THUỘC PHỤ LỤC CITES NĂM

1. Số liệu xuất khẩu, tái xuất khẩu

Ngày/tháng/năm thông quan	Cửa khẩu xuất khẩu/tái xuất khẩu	Số giấy phép CITES xuất khẩu, tái xuất khẩu	Tên tổ chức/cá nhân xuất khẩu/tái xuất khẩu	Tên loài		Mô tả mẫu vật xuất khẩu/tái xuất khẩu	Số lượng thực xuất/tái xuất	Đơn vị tính	Ghi chú
				Tên tiếng Việt/tiếng Anh	Tên khoa học				
.....									

2. Số liệu nhập khẩu

Ngày/tháng/năm thông quan	Cửa khẩu nhập	Nước xuất khẩu, tái xuất khẩu	Số giấy phép CITES nước xuất khẩu/tái xuất khẩu	Số vận đơn hoặc chứng từ vận tải tương đương (trường hợp nhập khẩu mẫu vật tiền Công ước)	Tên tổ chức/cá nhân xuất khẩu/tái xuất khẩu	Tên loài		Mô tả mẫu vật nhập khẩu	Số lượng thực xuất/tái xuất	Đơn vị tính	Ghi chú
						Tên tiếng Việt/Tiếng Anh	Tên khoa học				
.....											

THỦ TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN CUNG CẤP THÔNG TIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

... (địa danh), ngày tháng ... năm

**THÔNG TIN CÁC VỤ BẮT GIỮ/XỬ LÝ VI PHẠM PHÁP LUẬT
LIÊN QUAN ĐẾN MẪU VẬT ĐỘNG VẬT, THỰC VẬT THUỘC PHỤ LỤC CITES**

1. Đơn vị cung cấp thông tin:.....

2. Thời điểm cung cấp thông tin:.....

TT	Ngày bắt giữ	Loài		Mô tả mẫu vật	Số lượng	Đơn vị tính	Địa điểm bắt giữ	Cơ quan phát hiện	Phương tiện vận chuyển	Cách thức che dấu mẫu vật vi phạm	Quốc gia xuất xứ	Quốc gia quá cảnh	Quốc gia đến cuối cùng	Quốc tịch người vi phạm	Quy định pháp luật làm căn cứ xử lý	Hình phạt	Hình thức xử lý mẫu vật tịch thu	Tình trạng xử lý vụ vi phạm
		Tên tiếng Việt	Tên khoa học															
1																		
2																		
....																		

THỦ TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN THỐNG KÊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

... (địa danh), ngày tháng ... năm

**THỐNG KÊ LƯU GIỮ MẪU VẬT ĐỘNG VẬT, THỰC VẬT THUỘC PHỤ LỤC CITES
SAU XỬ LÝ TỊCH THU HOẶC DO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TỰ NGUYỆN GIAO NỘP**

1. Đơn vị thống kê:.....

2. Thời điểm thống kê:.....

Số tham chiếu	Ngày, tháng, năm tiếp nhận mẫu vật	Cơ quan bàn giao mẫu vật	Nguồn gốc mẫu vật (vụ việc, tự nguyện giao nộp, khác)	Tên loài		Mô tả mẫu vật (loại, kích thước, đặc điểm)	Số lượng	Đơn vị tính	Quốc gia			Biến động so với lần thống kê gần nhất (tăng/giảm, lý do biến động)	Ghi chú
				Tên tiếng Việt/ tên thông thường	Tên khoa học				Xuất xứ	Trung chuyển	Điểm đến cuối		
...													

THỦ TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
ĐƠN VỊ QUẢN LÝ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO

Về nuôi, trồng động vật, thực vật nguy cấp, quý, hiếm; động vật, thực vật thuộc Phụ lục CITES và nuôi động vật rừng thông thường

I. QUẢN LÝ NUÔI, TRỒNG ĐỘNG VẬT, THỰC VẬT NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM; ĐỘNG VẬT, THỰC VẬT THUỘC PHỤ LỤC CITES VÀ NUÔI ĐỘNG VẬT RỪNG THÔNG THƯỜNG

1.1. Hiện trạng nuôi

- Tổng số cơ sở nuôi loài nguy cấp, quý, hiếm; loài thuộc Phụ lục CITES và động vật rừng thông thường, trong đó:

+ Tổng số cơ sở nuôi động vật nguy cấp, quý, hiếm; động vật thuộc Phụ lục CITES: cơ sở, trong đó: cơ sở đã được cấp mã số và ... cơ sở chưa được cấp mã số.

+ Tổng số cơ sở nuôi động vật rừng thông thường: ... cơ sở.

- Tổng số cơ sở trồng thực vật nguy cấp, quý, hiếm; thực vật thuộc Phụ lục CITES, trong đó:

+ Tổng số cơ sở đã được cấp mã số: cơ sở.

+ Tổng số cơ sở chưa được cấp mã số: cơ sở.

- Tổng số cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn: cơ sở (không bao gồm các cơ sở nuôi, trồng nêu trên), trong đó ... cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học và ... cơ sở chưa được cấp giấy chứng nhận.

- Tổng số loài động vật hiện đang nuôi trên địa bàn: loài, trong đó ... loài nguy cấp, quý, hiếm; loài thuộc Phụ lục CITES và ... loài động vật rừng thông thường (bao gồm cả các loài nuôi tại cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học).

- Tổng số loài thực vật nguy cấp, quý, hiếm; loài thuộc Phụ lục CITES hiện đang trồng cây trên địa bàn (bao gồm cả các loài nuôi tại cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học): loài.

(có phụ lục kèm theo)

1.2. Công tác quản lý

B	Xã/ phường....												
I.	Tổ/ thôn/ phố....												

Ghi chú:

1. Trường hợp cơ sở nuôi sinh sản phải ghi đầy đủ thông tin của đàn bố, mẹ vào các cột 6 và 7.

1. Mục đích nuôi được ghi như sau: (T) Thương mại; (Z) Vườn thú, trưng bày; (Q) Biểu diễn xiếc; (R) Cứu hộ; (S) Nghiên cứu khoa học; (C) Bảo tồn; (E) Du lịch sinh thái; (O) Khác (ví dụ như làm cảnh).

1.2. Số liệu tổng hợp về các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm; động vật thuộc Phụ lục CITES và động vật rừng thông thường nuôi trên địa bàn

TT	Tên loài nuôi		Số lượng			Ghi chú
	Tên tiếng Việt	Tên khoa học	Tổng số cá thể	Tổng số cơ sở nuôi	Số cơ sở đã đăng ký mã số	
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5=6+7</u>	<u>6</u>	<u>7</u>
I	Động vật nguy cấp, quý, hiếm; động vật thuộc Phụ lục CITES					
1						
2						
3						
....						
II	Động vật rừng thông thường					
1						
2						
3						
....						
Tổng						

II. TRỒNG THỰC VẬT NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM; THỰC VẬT THUỘC PHỤ LỤC CITES

TT	Họ và tên chủ cơ sở trồng	Loài thực vật trồng		Số lượng cây trồng			Năm trồng	Mã số cơ sở nuôi/ Giấy chứng nhận cơ sở BTĐDSH	Ngày cấp mã số/ Giấy chứng nhận cơ sở BTĐDSH	Ghi chú
		Tên phổ thông	Tên khoa học	Số lượng	Đơn vị tính	Diện tích (ha)				
A	Xã/ phường....									
I.	Tổ/ thôn/ phố....									
									
II.	Tổ/ thôn/ phố....									
B	Xã/ phường....									
I.	Tổ/ thôn/ phố....									
									

NGƯỜI LẬP
(Ký và ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)